

---

**XIN LƯU Ý:  
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP  
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.  
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM  
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.  
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

---

Kinh Người Vụng Thuyết

<blockquote>Kalama tri ân bạn vuihtv ghi chép.</blockquote>

[03/05/2022 - 12:35 - vuihtv]

Kinh vụng thuyết – 02/05/2022

Trước khi nói qua kinh vụng thuyết thì tôi muốn nhắc lại một chút xíu, 2 phút, về loạt kinh cũ, trường tồn Chánh pháp, nguyên nhân làm Chánh pháp trường tồn, nguyên nhân giúp Chánh pháp trường tồn, nguyên nhân khiến Chánh pháp bị suy vong, mai một ở đời.

Chánh pháp = Phật pháp.

Tôi chỉ xin 2 phút thôi, tôi nói chuyện cầu may thôi.

Vào internet thấy Việt Nam, các hệ phái Phật giáo, cất chùa nhiều quá, đúc chuông, đúc tượng nhiều quá, chúng tôi chạnh lòng nghĩ đến một chuyện, nếu tiếp tục chùa, miếu, chuông tượng tăng lên 100 lần thì Phật pháp sẽ đi về đâu?

Trong khi chuyện trước mắt, theo chúng tôi được biết Nam tông, Bắc tông, Khất sĩ tại Việt Nam hiện có không dưới 10 vị, đúng ra mấy chục mà tôi lấy 10 thôi, không dưới 10 vị đủ tiếng Pali, tiếng Miến Điện, để cùng nhau thực hiện việc phiên dịch bộ Tụ điển Pali Tam Tạng của Miến Điện 24 cuốn. Mình cứ chia 10 vị, 1 vị chịu trách nhiệm 2 cuốn, dịch ròng rã trong, tôi cho 1 cuốn vừa dịch vừa sửa, thì 2 cuốn tôi cho 5 năm. Tức là cứ 1 vị dịch 2 cuốn thì 10 vị dư sức giải quyết 24 cuốn, trong vòng 5 năm.

Đương nhiên, nói cái gì cũng phải có thực tế chút, tôi biết tôi nói thế nào cũng bị chúng ném đá, nhưng vì đạo bị ném đá cũng đáng. Tôi xin các vị thí chủ đại gia hoặc không phải đại gia, cá nhân hoặc một tập thể thay vì bỏ tiền ra làm tùm lum chuyện thì thôi giờ các vị liên lạc dùm những tăng ni trong nước hoặc đang có liên lạc các vị đang ở Miến Điện thì tốt, trực tiếp thì tốt còn không thông qua các vị trong nước, mình quy tập khoảng 10 vị, mình nói thẳng luôn, nói theo từ ngoài đời, từ hơi thô là “trả lương”, từ hơi sang một tí là “hỗ trợ vật chất” cho các vị, một tháng ít nhất 500\$. Mình phải làm việc rõ ràng với nhau thôi, chứ không thể nào giờ này còn chỉ trích là Tăng ni giữ tiền, cứ ngồi nói dóc không đối với tôi đó là ba xạo. Đối với tui là nói dóc, vì người ta cũng phải có nhu cầu sinh hoạt của người ta chứ. Bây giờ chịu khó, mình mời người ta dịch, mình cúng cho người ta mỗi tháng 500\$. 10 vị như vậy, tôi tin chắc Việt Nam hoàn toàn có dư khả năng. Còn các vị tùy hứng các vị cho 1000\$ thì tùy hỷ, nhưng tối thiểu là phải 500\$. Mình thỉnh các vị đó dịch ròng rã cho mình trong vòng 3 năm, mỗi vị lãnh dùm 2 cuốn, thì chỉ mất 5 năm thôi, Phật giáo Việt Nam sẽ có bộ Tụ điển Pali Tam Tạng, chỉ mất có 5 năm thôi. Thay vì bây giờ mình ngồi yên thì thời gian cũng qua, đê mê cất chùa, đúc chuông, đúc tượng cứ tập trung cái đó. Một tháng mỗi vị 500\$. 10 vị như vậy. Suốt 5 năm trôi như vậy, tôi tin chắc chắn 1000% Phật giáo Việt Nam sẽ có bộ Tụ điển Pali Tam Tạng 24 cuốn.

Đương nhiên, mình cho lợi thì cho danh luôn, tức là, vị nào dịch cuốn số mấy, khi in ra tiếng Việt thì để tên vị đó, chứ không để “Ban”. Để “Ban” nhiều khi người ta cũng nản lắm, thí dụ để Ban phiên dịch, ban này ban kia mệt lắm. Cứ để thẳng tên người ta, 24 cuốn, cuốn 1, cuốn 2 là của dịch giả A, B, C, F,... gì đó, cuốn 3, 4, 5 là dịch giả A, B, C, F gì đó, cứ để tên người ta để người ta chịu trách nhiệm, chứ không để Ban, nhóm nào hết, để tên người dịch á.

Sở dĩ, tôi đưa thời gian 3-5 năm vì dịch xong người ta còn phải chỉnh sửa, đối chiếu, tham khảo, tìm hiểu đầu này đầu kia, trao đổi, cắt xén tùm lum trong đó nữa. Bản dịch càng trung thành càng tốt. 5 năm. Chúng ta có.

Đó là một chuyện.

Chuyện thứ 2, song song với công trình đó, chúng ta tiếp nối công trình của thượng tọa Chánh Thân, vị này tôi thấy có 3 cái tên, tôi không biết tên nào là tên official tôi không biết: Chánh Thân/ Nguyệt Thiên/ Indacando. Tôi không biết in sách vị đó lấy tên nào. Mình tiếp nối công trình của thượng tọa này. Tức là cái nào vị này in rồi thì mình không đụng tới nữa, giờ in tiếp. Làm sao có bộ từ điển Pali Việt song ngữ, cùng bìa y chang vậy, kích thước y chang. Giờ mình đã có tạng Luật rồi, mình đã có tạng A Tỳ Đàm rồi, tạng Kinh của ngài Minh Châu thì chưa. Bây giờ mình coi bên tạng Kinh phần nào ngài Chánh Thân in rồi thì không rớ tới, tạng Luật phần nào in rồi mình không rớ tới, mình chỉ in lại phần nào ngài chưa in thôi. Thí dụ, tạng A Tỳ Đàm thì chưa. Tạng Kinh ngài Minh Châu ngài Nguyệt Thiên chưa in thì mình in lại, in Pali Việt, song ngữ để đối chiếu.

Như vậy thì sau 5 năm chúng ta sẽ có bộ Tam Tạng Pali Việt song ngữ, đồng thời chúng ta có bộ Từ điển Pali Tam Tạng. Tôi đoán chắc bà con rằng, bà con có bộ này, người có lòng học, đối với họ họ tra cái gì cũng có, bản thân tôi, tôi có bộ đó. Trong các vị Nam tông, tôi nghĩ dốt thì có tên tôi, nhưng nếu nói sách quý là cũng có tên tôi.

Tôi đang có bộ Nam truyền đại tạng 71 cuốn của Nhật, tôi có bộ đó.

Tôi có bộ giáo trình mấy chục cuốn Abhidhamma của ngài Jotika.

Đặc biệt tôi có bộ từ điển Pali Tam Tạng của Miến 24 cuốn.

Tôi có bộ đó nữa. Nhìn bộ đó mình tiếc, trời ơi, biết bao giờ Phật giáo Việt Nam có được bộ này.

Giờ mình học một loạt kinh nói về sự tồn vong của Chánh pháp. Chuyện trước mắt, tôi rất mong, các nhóm, tập thể, hay cá nhân trong nước, thôi thì đang có lòng xây chùa đúc tượng đúc chuông thì các vị chuyển qua làm đùm cái này đi. Làm đùm bộ này đi. Làm đùm 2 công trình này. Tức là, liên lạc liền bây giờ, trong nước hoặc thẳng luôn các vị đang tu học Miến Điện, mà tui biết Nam tông, Bắc tông, Khất sĩ, 3 hệ phái này có không dưới 10 vị tăng ni có trình độ Pali và tiếng Miến Điện. Tiếng Việt thì khỏi nói rồi, vì dân đi học chẵn chẵn dân đại học, làm sao mỗi vị chịu trách nhiệm 2 cuốn. Và, mỗi tháng mình nói chuyện rõ ràng với nhau, đừng ngồi đó mà nói dóc, lúc này không phải lúc nói dóc, nói thiệt, cứ tháng cúng cho mỗi vị 500\$ để sinh hoạt phí, còn người ta có trong sạch, người ta không xài, người ta từ chối thì là chuyện của người ta, chuyện người ta không nhận là chuyện của người ta, nhưng cái cúng là bày tỏ tấm lòng của mình, mình quan tâm đến sinh hoạt của người ta, người dịch.

Chứ nhiều khi tội lắm. Trong chẵn mới biết chẵn có rận, trong kẹt mới biết chuyện người trong cuộc. Phật tử mình nói trên trời dưới biển đi cúng toàn chỗ nào không trực tiếp tác động liên hệ đến các vị tăng ni họ đang tu học, họ thiếu đối mình không biết, tối ngày cứ đi đúc chuông hoài, xây tượng, làm tháp hoài. Rồi cuối cùng nó hư nó mục trong khi tài liệu quý hiếm thì không có, tăng tài không có, là sao?

Không lẽ, nãy giờ tôi tránh nói từ “cuồng tín”. Cứ cầm đầu làm chuyện đó hoài. Tôi biết tôi nói chuyện này thế nào cũng bị ném đá, nhưng đó là tử vì đạo các vị biết không? Trường hợp đó là tử vì đạo, chứ còn không dám nói, cứ giấu như mèo giấu phân thì cái đó không phải tử vì đạo. Tử vì đạo nghĩa là dám chết. Mình nói cho người ta ném đá. Tức là, đối với tôi, đó là “cuồng tín”.

Bây giờ, sáng nay mình học tiếp kinh khác, kinh Vụng thuyết.

Tôi nhắc lại, Kalama Nhật tụng toàn tập chỉ có 5 cuốn thôi, trong đó một nửa là Pali cho nên nó còn lại 2 cuốn rưỡi thôi. Nếu chúng ta làm việc với nhau suốt thời gian dài để giải quyết chuyện này, thì ít ra bà con cũng có vốn lặn lung để biết kinh Tạng nói cái gì. Dĩ nhiên, mình chưa đủ để gọi yên

thâm, thâm quyền về kinh điển, chưa đâu, nhưng ít ra mình không đến nỗi dốt, mai này nhìn tủ Đại Tạng mình biết trong đó nói cái gì. Mà chỉ cần 2 cuốn rưỡi này thôi.

Sáng nay chúng ta học kinh tiếp theo là kinh Vụng thuyết.

Vụng thuyết, tiếng Pali là dukkathā, tức là nói dở, nói không hay. Tại sao nói không hay? Vì nói không đúng chỗ, nói không đúng người, nói không đúng lúc, được gọi là nói dở.

Ở đây, đức Phật Ngài đưa ra 4 trường hợp mà mình phải hiểu ngầm 4 trường hợp này là 4 trường hợp trọng trung thôi. Tức là, Ngài dạy rằng: Tín, Thí, Giới, Văn. Đây là 4 pháp tu căn bản.

Mình nghe có chữ Thí mình tưởng tượng = chắc thuộc về cư sĩ rồi.

Mình nghe “vụng thuyết” mình nghe “thuyết” = Tăng, ni không có tót rồi.

Cái đó là kẹt lắm, mình nghe “thuyết, thuyết” cư sĩ sao thuyết?

Mình nghe “Thí” mình nghĩ chắc cư sĩ rồi.

Không.

Thuyết = Nói. Mà nói, ở đây, tăng ni cư sĩ gì nói tuốt, chuyện thuyết giảng Phật pháp không riêng gì tăng ni, nó không phải đặc quyền của tăng ni. Nhớ nha. Nhớ cái đó nó quan trọng.

Còn “Thí”, cả tăng ni và cư sĩ luôn. Tăng ni dầu thanh tịnh giới luật, không giữ tiền, không giữ tài sản, không giữ y dư, không giữ thực phẩm gì nữa nhưng mình vẫn có thể bố thí trong khả năng của mình chứ còn cứ nghĩ tăng ni suốt ngày “bên trong Giới, Định, bên ngoài bát y tôi lấy khi gì tôi bố thí” chuyện đó kẹt lắm.

Mình tùy sức, mình có chai dầu cù là, mình có 2 chai, mình chia người ta 1 chai, là bố thí. Mình có hộp thuốc cảm mà an hem bạn đạo bị cảm mình cũng chia được mấy viên, thuốc tiêu chảy, chóng mặt gì đó, mình cũng chia được. Chứ không phải mình trong sạch quá không có khi gì cho thì cái đó kẹt lắm.

Vụng thuyết là sao? Đối với người mình nghe mùi tanh tanh, mùi bất tín, mùi vô thần, người họ chưa sẵn sàng trọn tin nơi Tam Bảo mình nói quá nhiều, quá sâu, quá rộng về niềm tin thì coi chừng. Coi chừng sai chỗ.

Bài kinh này bà con nhiều người thấy chữ “thuyết” tưởng cho tăng ni, mình cư sĩ không cần bận tâm, tôi xin nói thiệt. Bài kinh này vô cùng quan trọng. Bởi vì, trách nhiệm hoằng pháp không chỉ riêng tăng ni, mà tất cả những người con Phật đều có trách nhiệm hoằng pháp. Là vì sao? Bản thân mình cũng phải nhờ ai đó hoằng pháp mình mới biết được Phật pháp, đúng không? Ngược lại, mình cũng phải vậy. Mình cũng phải có tâm lòng chia sẻ giáo lý cho người cần, dầu cho mình là 1 vợ 8 con đi nữa nhưng mình vẫn có thể thuyết pháp cho người nào thắc mắc. Mình giúp được họ, nhưng nhớ nguyên tắc đức Phật dạy trong bài kinh này.

Tức là, không phải lúc nào mình muốn nói cái gì mình nói.

Bản thân chúng tôi, trong lúc đi thuyết giảng dạy học, chúng tôi có nhiều và rất nhiều lúc tôi tránh trường hợp đá động đến ba cái vụ nó hơi siêu nhiên, thí dụ: Chư Thiên, ba vụ thần thông, cúng dường quả báo hiện tiền. Có nhiều trường hợp tôi ngại tôi không nói. Là bởi vì sao? Bởi vì, tôi nhìn trước mặt tôi, tôi thấy cái mặt chưa sẵn sàng nghe cái đó. Họ tìm đến với đạo là họ tìm đến với sự thanh thản, tìm đến nhận thức, tìm đến hiểu biết, chưa gì hết mình khè mấy cái đó ra nó thấy đạo mình có cái mùi nhang khói, mùi tôn giáo, mùi mê tín là không được. Tránh.

Đặc biệt, khi trong nhà vợ chồng con cái, 6-7 người trong đó, có ông chồng với con trai nó là Phật tử thôi, còn đám còn lại lớt lớt, hoặc là trong nhà chỉ có bà má, bà vợ là Phật tử thôi, đám còn lại là lớt lớt, mà trong trường hợp họ mời mình về, cả nhà bu lại nghe, liếc mắt thấy mặt thẳng chồng, mặt bà vợ, chưa, chưa, chưa đủ, chưa đến lúc mình nói chuyện chuyên sâu về ba vụ siêu hình, siêu nhiên. Tôi tránh nói 3 chuyện thần thông, phép lạ, chư thiên. Tôi tránh. Mà họ không hiểu. Có nhiều người sau đó ra họ trách tôi “tại sao hồi nãy sư không chịu, nãy con nghe tới đó con tưởng sư kể chuyện...” tôi nói “Không. Tôi muốn cho họ thấy đạo Phật không phải chỉ có phù phép, ba chuyện thần thông, ba vụ chư thiên cõi này cõi kia, tôi không muốn. Mà ngay bây giờ, cho họ thấy đạo Phật là đạo tinh tảo, đạo thông tuệ, đạo bình tĩnh, chứ không phải đạo công si, mê tín, mù quáng trước mắt. Mai này, khi họ đã là Phật tử được bao nhiêu phần trăm lúc đó mình mới tính tiếp”. Chứ chưa gì hết mình khè cái đó ra, dở lắm.

Tôi biết chắc trên đời này, không phải riêng Phật pháp, mà chuyện gì cũng vậy hết. Mỗi đề tài, cần thời điểm thích hợp, thời điểm lý tưởng để nó có tác dụng. Chứ còn mình nói sai lúc không được. Cho nên, chính trong kinh đức Phật dạy: “Đức Như Lai không phải lúc nào Ngài muốn nói gì Ngài nói” bởi vì có 4 trường hợp sau đây:

1. Trường hợp 1, chuyện đó không đúng chân lý, vô ích, người nghe không hoan hỷ, Như Lai đương nhiên không nói.
2. Chuyện đó đúng sự thật, vô ích, người nghe thích, Như Lai cũng không nói.
3. Chuyện đó đúng sự thật, có lợi ích, người nghe thích nghe, Như Lai đương nhiên nói.
4. Chuyện đó đúng sự thật, có lợi ích, người nghe không thích thì Như Lai tùy thời mà nói, lựa lúc mà nói.

Đến đức Như Lai còn như vậy, nói gì chúng ta. Âm thanh của Ngài, ánh mắt của Ngài, đạo phong, cốt cách, thần thái, từ trường đại bi của Ngài, đến mức như trời biển như vậy đó, vậy mà Ngài còn phải lựa lúc mà nói, nói gì là chúng ta. Cái gì cũng thua Ngài hết.

Cho nên, chuyện hoằng pháp thấy vậy mà nó lớn chuyện, đừng nghĩ mình là cư sĩ, mình không cần đến kỹ thuật phát biểu. Không. Đã nói hoằng pháp là phải có nói năng, mà nói năng cần kỹ thuật, phải có kỹ thuật phát biểu, dầu anh là tăng ni hay cư sĩ thì phải chấp nhận những nguyên tắc đó.

Sẵn đây tôi mở ngoặc nói luôn chuyện nữa, đó là chuyện Hộ niệm.

Hộ niệm cũng là một trường hợp thuyết giảng, đừng kể hộ niệm là tụng kinh là sai bét. Tôi nhắc lại, trong kinh điển nguyên thủy không hề có hộ niệm theo nghĩa cầu khẩn, van xin. Mà hộ niệm trong kinh điển Phật giáo là thuyết pháp cho người cận tử, người đang lâm bệnh. Thuyết pháp cho người cận tử, người lâm bệnh, chứ không phải cầu khẩn một quyền lực, thế lực, tha lực nào đó thì “No”, cái đó không phải Phật giáo Nguyên thủy. Bởi vì, đã nói Phật giáo Nguyên thủy thì phải tin cái Nghiệp chứ.

Đệ nhất thân thông bên Tăng là ngài Mục Kiền Liên bị cướp giết. Đệ nhất thân thông bên ni là Uppanavana bị hiếp, bị cưỡng bức tình dục. Hai vị đệ nhất. Cả dòng họ Thích Ca bị tàn sát máu chảy thành sông. Tôi hỏi các vị, cầu là cầu cái gì? Cả dòng họ Thích Ca, lúc đó đức Thế Tôn còn tại tiền, còn trụ thế, chứ đâu phải Ngài vắng mặt, cả một dòng họ Thích Ca mà trong đó, đa phần là thánh nhân nha, có nghĩa là chỉ riêng đức độ, phước báu của họ là đã tự giúp được cho họ rồi, nếu nói trên mặt lý thuyết suông. Đàng này còn có ngài Mục Kiền Liên, rồi bao nhiêu, ngài Anuruddha, rồi còn bao nhiêu vị đệ nhất thân thông không, đức Thế Tôn còn đó, và đức Thế Tôn biết rõ, dòng họ của Ngài đang bị tàn sát, nhưng đâu có giúp được. Nghiệp mà. Nghiệp.

Mà tôi nhắc lại, độc đáo là: Đệ nhất thân thông bên Tăng, đệ nhất thân thông bên ni đều là La Hán hết, lúc đó Phật còn tại thế mà còn không thoát được, thì hỏi giờ mình tụng là tụng cái gì? Cho nên, cẩn thận.

Bây giờ cái quan trọng nhất, hộ niệm có nghĩa là thuyết pháp trợ niệm, gợi ý, giúp sức, hà hơi cho người cận tử hoặc người đang lâm bệnh.

Mà lúc đó, mình phải nhớ lại bài kinh này. Người này thưở bình sinh họ là người như thế nào? Lúc đó mình lựa lời mà nói, lựa đề tài mà nói, nói cái gì? Nói kiểu nào? What & How. Nhớ trong đạo Phật 2 chữ này quan trọng lắm.

Cái gì và Thế nào? Tứ niệm xứ cũng vậy. Tứ niệm xứ là Chánh niệm và trí tuệ. Chánh niệm là biết How, biết mình đang hoạt động ra sao, What là biết cái gì nó đang xảy ra.

Và trong chuyện thuyết giảng cũng vậy, cũng là What và How. Biết rõ mình cần nói cái gì? Nói như thế nào?

Trước hết, mình phải lựa đề tài trước. Mình phải coi đối tượng đó là ai? Who? Tiếp theo là What - Cần nói cái gì? Cái thứ ba là How - Nói như thế nào?

Người trong đây nói rất rõ, người đang bị thiếu niềm tin, chưa kịp có niềm tin, mà mình nói không khéo thì phản tác dụng, gây phản cảm. Đó là nói về Tín.

Thứ hai là Giới. Người không mặn mà về giới, hoặc họ đang mù tịt về giới đức, hoặc họ có biết nhưng họ không thiết tha chuyện đó, mình gặp mình đề họ ra nói nhiều chuyện đó là họ nhột, họ bị sốc. Cái đó có.

Văn cũng vậy. Họ là người, nói nôm na là dốt đi, một là họ dốt, họ chưa có dịp học, hoặc họ không thích học. Một là chưa học hoặc là không thích học, họ là người không mẫn mà lảm chuyện kiến thức giáo lý, mà mình gặp họ mình cứ bô bô, oang oang kêu gọi thuyết giảng, khích lệ, gọi ý thì coi chừng, mặc dù theo lý luận 3 xu thì mình nghĩ : Người ta thiếu gì mình bổ sung cái đó, giống như cơ thể mình thiếu chất gì mình uống chất đó. Đó là lý luận suông. Nhưng mà không phải trường hợp nào cũng vậy. Không phải! Bởi vì, vô tình mình chạm vô chỗ nhược của người ta. Anh chưa thuyết phục được tôi mà anh làm tôi nhột rồi, anh nhớ nha. Anh chưa thuyết phục được tôi, giữa chúng ta chưa có tiếng nói chung, thế mà anh đã chọt vào chỗ nhột của trẫm thì khó lắm, chúng ta khó mà ngồi lại một bàn lảm. Khó lắm.

Trí cũng vậy. Người họ chậm lụt mà mình cứ tán thán Trí tuệ người này, Trí tuệ người kia nhiều khi làm họ bị mặc cảm, tự ti. Cho nên, 4 cái Tín, Thí, Giới, Văn, trong bối cảnh đặc biệt nào đó, thì đức Thế Tôn Ngài chọn 4 cái này. Nhưng mình phải hiểu là tất cả các đề tài pháp thoại khác đều như vậy cả. Tức là, hãy nhìn mặt mà cho thuốc.

Nhìn mặt mà cho thuốc. Trước hết: Người đó là ai? Cho thuốc gì? Cho như thế nào?

Chớ không phải có bài đó cho hoài bất kể.

Chẳng hạn trong kinh đức Phật Ngài dạy, được gọi là bậc hiền trí ở trong Phật pháp gồm 7 điều kiện: Tri nhân, Tri quả, Tri kỹ, Tri bỉ, Tri thời, Tri hội, Tri độ.

(1) Tri nhân là sao? Chữ nhân quả đây nghĩa nó rộng, nói hồi bà con khủng, cho nên, tôi chỉ lựa cách định nghĩa phổ thông. Tri nhân = Nhìn vấn đề biết cái này dẫn đến hậu quả nào. Nhìn nhân biết quả. Gọi là tri nhân.

(2) Tri quả = Nhìn quả biết nhân. Nhìn biết chuyện này từ đâu mà đến. Chuyện này từ đâu mà đến. Hoặc là, chuyện này dẫn tới hậu quả nào.

Nhìn Nhân biết Quả, nhìn Quả biết Nhân thì gọi là Tri Nhân, tri Quả. Phàm muốn làm chuyện gì thì phải nghĩ đến hậu quả của nó, là tri quả đó.

Còn Tri nhân có nghĩa là mình nhìn cái này biết từ đâu nó tới, nhìn cái này biết cái này không phải ngẫu nhiên. Trên đời này không có gì ngẫu nhiên hết, nhìn cái này biết cái này từ đâu tới là tri Nhân. Nhìn cái này biết nó sẽ dẫn về đâu là tri Quả. Bất cứ chuyện gì, trong đạo, ngoài đời đều như vậy cả. Cứ nhìn cái này biết nó từ đâu nó tới, phải truy nguyên nó mới giải quyết được vấn đề. Khi anh hiểu được căn cội của vấn đề anh đã giải quyết được mấy chục phần trăm. Khi anh thấy căn cội vấn đề là anh đã giải quyết được mấy chục vấn đề. Nhớ nha.

Cho nên, nhìn nhân biết quả, nhìn quả biết nhân. Đó là 2 điều kiện tiên quyết để được gọi là một con người hiền trí trong Phật pháp.

(3) Tri kỹ = Biết rõ về bản thân mình. Biết mình cần thêm cái gì, bớt cái gì, cần chỉnh sửa cái gì. Chứ còn cái thứ mà được ba mớ tưởng mình là cái rồn vũ trụ là sai. Hoặc suốt đời cứ mặc cảm tự ti cũng sai. Tự ti hay tự tôn đều sai. Mà phải biết rõ, mình cần thêm cái gì, cần bớt cái gì, mình mạnh cái gì, mình yếu cái gì, biết để mà bỏ cái xấu, giữ cái tốt, thẳng tiến về phía trước bằng kinh nghiệm của một người điều khác “đem về một hòn đá, bỏ cái thừa, cái còn lại là tác phẩm”. Tu hành là một hành trình điều khác. Nhớ. Đó là tri kỹ, tự biết mình cần thêm, bớt, chỉnh sửa cái gì.

(4) Tri bỉ = Biết người đối diện mình là ai, mình cần nói năng, hành xử như thế nào cho nó phải phép, cho đúng cách để không làm nảy sinh vấn đề, không gây phản cảm. Nhớ. Quan trọng lắm. Biết rõ người đối diện là ai. Chứ còn cứ oang oang, bô bô, gặp ai cũng tưởng là đối tượng cho mình nổ hết, có, có trường hợp đó, nhiều lắm. Gặp ai cũng nổ mà không hề biết rằng người trước mặt mình là ai. Cái đó xài chữ ngu thì nặng quá nhưng không có chữ khác, cái đó kỳ lắm. Có nghĩa, mình phải biết người đối diện mình là ai để mình cư xử và nói năng chứ, như vậy thì: Tri nhân, tri quả, tri kỹ, tri bỉ.

(5) Tri thời = Biết mỗi việc làm, mỗi đề tài nói năng phát biểu đều cần đến một thời điểm thích hợp, lý tưởng. Đó gọi là tri thời. Biết lúc nào nên làm gì, nên lúc nào nên nói cái gì, nói kiểu nào, thí dụ như, mình có 3 kiểu nói, lúc nào nên nói kiểu nào. Cho nên tri thời nó quan trọng lắm. Biết lúc nào nên nói cái gì, biết lúc nào nên nói kiểu nào. Đó gọi là tri thời. Nên làm gì, nên nói gì. Chứ còn trong đời sống mình các vị để ý, cái trường hợp đó nhiều lắm. Tức là cứ lộn chỗ hoài. Cứ lộn

chỗ, thì cái đó không phải bậc hiền trí, mà bậc hiền trí là đúng chỗ, đúng người, đúng lúc, đúng việc, cái đó gọi là tri thời đó.

(6) Tri hội = Biết rõ đám đông này, tập thể này, hội chúng này gồm đủ thành phần. Tri bi là mình biết tên trước mặt mình thôi, người trước mặt mình là ai, mình cần làm sao nói năng ra sao. Còn tri hội này phức tạp hơn.

Vì cái tri bi thì có thể là 1 người, 2 người, 3 người, 5 người, nhưng riêng tri hội là một rừng người, một biển người. Trong trường hợp đó mình phải biết, trong trường hợp này mình không thể biết rõ từng người trong đây thì một cách tổng quát, mình nên làm gì, nên nói gì, nên có cốt cách như thế nào, nên có phản ứng như thế nào trước hội chúng mình chưa rõ lắm này. Đó là tri hội đó. Biết hội chúng này, mình chọn ra điểm trung bình, mình thấy trong đây căn cơ, trình độ, tư cách khác nhau hết, thì thôi bây giờ mình gom tổng quát mình lấy điểm trung bình, thì hội chúng này mình cần nói năng như thế nào, cần cư xử cho phải phép với tập thể này, hội chúng này, đám đông này. Người ta gọi là tri hội. Nó khác tri bi. Tri bi là mình biết đích xác tên trước mặt mình là ai. Còn cái này là một đám đông, chỉ bậc hiền trí mới làm được chuyện đó.

(7) Tri độ = Biết chừng mực. Biết cái gì cũng có chừng mực, cái gì thiếu không được, dư không được, đủ là tốt nhất. Nhớ nha. Từ đời sống vật chất cho đến tinh thần, đặc biệt trong đời sống vật chất mình, tri độ có nghĩa là biết chừng mực. Không phải cái gì cứ nạp, ghét là đẩy ra là không được. Có cái mình ghét nhưng mà nó cần, có cái mình thích nhưng nó có hại. Cho nên, tri độ là biết chừng mực.

Thì 7 cái này: Tri nhân, tri quả, tri kỹ, tri bi, tri thời, tri hội, tri độ, có được 7 cái này mới là bậc hiền trí, cho nên, trong bài kinh này có tựa Vụng thuyết, nếu mình không đào sâu mình thấy, thứ nhất là “vụng thuyết” là mình thấy không mắc mớ gì tới mình “ôi, cái này đám không có tóc chứ mình có tóc mình đâu cần bài kinh này!” Sai ! Sai! Mỗi ngày mình đi ra trường lớp, công sở, ngoài đường ngoài xá mình biết bao nhiêu người, đề tài nói chuyện mình phải làm sao? Nhất là người ta biết mình là Phật tử, mình phải có khả năng hoằng pháp, mình phải có trách nhiệm hoằng pháp, mặc dù tùy sức, chứ mình đâu có bị được mấy ông pháp sư, giảng sư được, nhưng ít ra mình cứ nhớ vãng vãng bài kinh này “đối tượng này là ai”

Tôi nhớ hoài, có lần bên Mỹ. Bây giờ tôi đang ở Châu Âu. Lần tôi đang ở bên Mỹ, tôi tới thành phố gọi là Oklahoma. Thì trong nhà đó có ông cụ đó là đạo Phật mà ông là cựu sĩ quan Việt nam cộng hòa mình ngày xưa. Ông đạo Phật, ông đi trước, ông đi ngay 75 luôn, vợ ông kẹt lại, ông qua bên đây, ông có bà sau, bà sau đạo Chúa. Ông bên đạo Phật, Phật giáo Bắc tông, còn bà kia là Chúa Catholic, mà sau này ông lãnh 2 đứa con qua, 2 đứa con lại Nam tông, cũng Phật giáo mà Phật giáo Nam tông, còn ông bố Phật giáo Bắc tông. 2 đứa con mới mời tôi về nhà ông bố chơi, họ muốn ông bố gặp mặt. Mà bà má sau bà đạo Chúa. Trời đất ơi, tôi thề độc, tôi chưa bao giờ nghĩ tôi giỏi hết trơn, có điều do tôi nhát, nhờ nhát nên tôi cẩn thận. Cho nên, tôi nghe nó giới thiệu sơ sơ, tôi nghe là tôi hơi oải rồi. Vô gặp ông bố, ông bố là Bắc tông. Nhà mấy đạo không quan trọng, quan trọng nhất là trong lúc hỏi chuyện qua hỏi chuyện lại thì 2 thằng con nó gài cho tôi nói pháp, mà tôi cứ nói nhỏ nhỏ: “không phải lúc, không phải lúc”. Và tôi tưởng họ hiểu, mà không, lát sau họ nói vòng vòng, cuối cùng, họ móc ra một chuyện, họ nói chuyện liên hệ thần thông, mà tôi đã thấy lạnh xương sống rồi. Ngay chỗ này mình không nói được. Sợ bà kia bà nói đạo mình đạo mê tín, mà đã vậy nghe nó nhắc thần thông là tôi tìm cách tôi sàng, tôi lác qua vụ khác rồi. Mà ông con, ảnh cứ quay lại riết. Cuối cùng, ông móc ra cái này là tôi chết điếng. “Trời ơi nói tới thần thông, nó làm nhiều chuyện ghê lắm, như ngài Mục Kiền Liên, ngài còn đòi tách trái đất ra lấy cái ruột cho chư tăng dùng lúc đói kém”. Trời đất ơi, chuyện đó tui rầu muốn chết. Bởi vì, ngay cả rừng Phật tử Nam tông mà tôi còn không có mấy khi muốn nhắc tới chuyện đó, bởi vì chuyện nó dài lắm. Cảm nhận của tôi về kinh điển nó ngộ lắm.

Có dịp nào đó mình đủ thân, thì tôi sẽ kể tai nói nhỏ, còn đề tài tôi dám la làng lên là khác. Có một số đề tài mình phải đủ thân, mình mới kể tai nói nhỏ, trong một khu rừng vắng không trăng không sao, chứ có nhiều vụ mình cũng ngại lắm. Tôi nhớ tới bây giờ, tôi mở kinh ra mà nhắc ngài Mục Kiền Liên là tôi nhớ vụ kỳ đó tôi bị lâm nạn ở Oklahoma.

Trong kinh tụng thuyết là sao? Đức Phật Ngài dạy, hãy cẩn thận, mình có thiện chí, mà chắc gì người ta đã có đủ tâm cơ, đạo căn, cơ địa để đón nhận giáo pháp. Chưa sẵn sàng.

Thí dụ, giáo lý duyên khởi rất khó nói. Thứ nhất, cái hiểu của mình đủ sâu chưa? Bởi vì, duyên khởi mà nói theo nào trạng của người không biết A Tỳ Đàm nói khác, duyên khởi nói cho người có nắm A Tỳ Đàm nói khác, duyên khởi nói cho một người mù tịt Phật pháp mình phải có cách nói khác. Nội dung thì đương nhiên phải trung thành rồi đó, nhưng cái cách trình bày duyên khởi, nếu cái tên dốt đặc, mà nó đọc loáng thoáng đâu đó về 12 duyên khởi, mà hỏi mình thì giờ mình coi nó loại nào? Bắc tông? Khất sĩ? Biết lan man mình nói khác. Cái thứ mù tịt từ trong hội trường Ba Đình bước ra mình nói khác, nó từ trong nhà thờ Catholic nó bước ra mình nói khác, nó là một người dưới trung học mình nói khác, mà nó là thằng chuyên sâu Toán Lý Hóa Sinh mình nói khác tí. Bởi vì, tùy người, tùy nào trạng mà mức độ tiêu hóa như thế nào.

Bởi vì, các vị biết, các nhà dinh dưỡng học, họ nói rõ một chuyện ai cũng biết : Một bữa ăn có 3 giai đoạn:

- 1- Giai đoạn một là ăn/ uống.
- 2- Giai đoạn hai là giai đoạn tiêu hóa = Thức ăn được bao tử làm việc.
- 3- Giai đoạn thứ ba, là giai đoạn tiêu dung = Từng thành phần trong thức ăn đã được chuyển tải, phân giải đầy đủ trong khắp cơ thể, cái nào là calcium, cái nào là B1, B6, B12, chất sắt, Magnesium, ... tất cả đều được phân bố một cách ngon lành thì cái đó gọi là tiêu dung.

Thì trong nào trạng người nghe Pháp:

- 1- Chuyện đầu tiên là âm thực, có những thứ mình coi có vừa miệng họ không là một chuyện.
- 2- Chuyện thứ hai, bao tử tâm lý của họ nó đủ tiêu hóa được hay không.
- 3- Cái thứ ba là giai đoạn tiêu dung, có nghĩa là mình phải tính trước trường hợp, nhưng mình phải dòm mặt mũi của nó coi nó sau khi nó nghe cái này nó sẽ được cái gì và bị cái gì? Đây là một chuyện khác. Nhớ nha, cái này rất là quan trọng nha.

Cho nên, nếu đứng vì lòng đại bi thì phải nghĩ lợi ích của người nghe. Mình có lòng muốn truyền bá chánh pháp đó là một chuyện nhưng mình phải nghĩ đến lợi ích người nghe nữa. Và cái thứ ba, nghĩ tới mình, mình đừng để mình phí sức, hoài công làm việc không lợi ích khi mình nói lộn chỗ, lộn đề tài.

Như vậy, ở đây, khi bắt đầu bài giảng, bắt đầu buổi nói chuyện về Phật pháp, phải nghĩ đến 3 chuyện:

- 1- Đối tượng: Họ cần nghe cái gì? Mình cần trình bày như thế nào?
- 2- Nghĩ tới sự tồn vong của chánh pháp.
- 3- Phải nghĩ đến bản thân, liệu, coi chừng mình bị hoài công phí sức không đi về đâu hết.

Đặc biệt như hồi này tôi nói, tôi có nhắc chuyện hộ niệm. Hộ niệm cũng là một kiểu thuyết pháp. Mình nhớ lúc đó người ta đã ngáp ngáp rồi. Người ta yếu, bình thường người ta còn khỏe mạnh, tinh táo, ngon lành, lúc đó đang yếu thì mình càng cần cẩn trọng lựa nói cái gì cho người ta nghe cho người ta bớt sợ, bớt đau đớn, bớt tiếc nuối, bớt ray rứt, bớt luyến lưu, còn nếu mình không đủ sức thì thôi. Chứ còn lúc đó mà giống như mình cưỡng bức giáo dục là không được.

Bởi vì, các vị biết, tinh thần cao nhất của giáo dục là gì? Là gợi ý không phải nhồi sọ.

Đây là một công thức không riêng gì ngành giáo dục mà áp dụng cho tất cả mọi trường hợp, kể cả tôn giáo.

Lý tưởng cao nhất của giáo dục là gợi ý, không phải nhồi sọ. Từ kiến thức khoa học, cho đến kiến thức nghệ thuật đều là gợi ý hết. Phải gợi ý rồi để học trò họ tự đi. Ông thầy nhiều lắm là chỉ dắt học trò tới cửa thôi, phần còn lại là của nó. Thí dụ, ông thầy giảng bài là dắt học trò tới cửa, mà học trò có hiểu được hay không, hiểu bao sâu, bao rộng, thì cái phần đó là phần của nó, chứ không có ông thầy nào lấy bài nhét vô đầu học trò, chuyện đó nghìn triệu năm không bao giờ có. Nha. Không có.

Cho nên, lý tưởng cao nhất của giáo dục là gì? Là gợi ý.

Trong những lãnh vực như tôn giáo, tâm linh, nghệ thuật cũng như vậy. Không có ông thầy nào dạy học trò điều khác, vẽ tranh, chơi nhạc mà ông bằng sự nỗ lực của ông biến thằng học trò thành một người tài, chuyện đó không có. Ông chỉ dắt đi đến một mức nào đó thôi. Ngay cả trong võ thuật

cũng vậy. Dạy võ đường cả trăm thằng võ sinh như vậy nhưng tùy cơ địa mỗi đứa mà có đứa nhiều lắm là nó làm sư huynh, huấn luyện viên thôi, chứ nó không thể trở thành cao thủ võ lâm, võ sư nhất đại tôn sư được, tại cơ địa của nó tới đó, ông thầy giúp tới nào đó thôi. Ông thầy không thể nào mà dạy cho thằng học trò TẤT CẢ tình huống để mai này nó thực chiến. Sai. 1000% Không bao giờ có ông thầy nào bày ra tất cả tình huống thực chiến cho học trò, nhiều lắm ông dạy mấy kỹ thuật cận chiến, giựt dao, tước súng, đánh nhau trong không gian hẹp như thang máy, cầu thang, một vài cái nhẹ nhẹ, căn bản, nhưng trong hoàn cảnh thực chiến, bắt buộc học trò phải linh hoạt. Trong đạo y chang như vậy.

Họa sĩ, nhạc sĩ cũng y chang như vậy. Có nghĩa là, gợi ý thôi. Lý tưởng cao nhất của giáo dục là gợi ý. Nhớ nha.

Ở đây, mình hộ niệm cho người cận tử cũng như vậy.

- 1- Mình phải coi người đó thờ bình sinh họ là người thế nào.
- 2- Ngay giây phút này họ còn nghe được hay không?
- 3- Nếu có thể được mình có thể gợi ý cho họ, gợi chuyện họ để coi họ đang trong tình trạng nghe được hay không hay họ đang muốn yên tĩnh không muốn nghe gì hết. Nhớ cái đó. Chứ đừng có tưởng người thân của mình cận tử là kinh tụng càng nhiều càng tốt. Sai. Cái đó sai bét. Ngàn trùng.

Bản thân tôi, tôi không biết ít lâu nữa, 5 năm 10 năm 20 năm nữa tôi chết trong tình trạng nào, tôi không biết, ngay bây giờ, tôi muốn được nằm yên, không nghe gì hết, đặc biệt làm ơn đừng cho tôi thấy người vô thăm, bởi vì, người mỗi người mang theo một mớ ấn tượng, một mớ kỷ niệm tốt, xấu mà đa phần là xấu, 99,9% là xấu, dầu đó là một kỷ niệm ân tình ngọt ngào trong quá khứ thì đó cũng là chuyện xấu. Còn những phiền phức gay gắt, rắc rối với nhau trong quá khứ cũng đương nhiên là xấu. Cho nên, tốt nhất đừng cho tôi thấy ai hết, nhiều lắm là chỉ xin 1 người thôi, người ít nói, biết chuyện, đừng thí dụ tôi có xin miếng nước thấm môi, hoặc tôi hỏi “bây giờ mấy giờ rồi”. Thí dụ như vậy. Chứ còn nghĩ tôi là tu sĩ đề ra bắt tụng rần rần rần rần tôi sợ lắm.

Như hòa thượng Phước Sơn, phó viện trưởng Đại học Vạn Hạnh, hòa thượng là Phật giáo Bắc tông nhưng trước khi tịch hòa thượng xin các đệ tử thị giả thay nhau tụng tới lui, xuôi ngược bài kinh Đại Phương Quảng, Trung Bộ Kinh Majjhima nikaya, cho hòa thượng nghe, nghe cho đến lúc hòa thượng hoàn toàn tắt nghỉ thì thôi.

Và tôi cũng đọc nhiều, để biết rằng, các xứ quốc giáo trường hợp đó có rất nhiều. Có những vị tăng lúc sắp mất cũng chỉ xin nghe bài kinh nào đó mà mình tâm đắc nhất, chứ không riêng gì trường hợp hòa thượng Phước Sơn.

Hoặc trong sử ghi cho chúng ta biết rằng, ngài Mahinda, con vua A Dục khi sang Tích Lan hoằng pháp, sau khi độ được vua Devānampiyatissa, vua tổ chức một buổi pháp hội cực lớn cho ngài thuyết giảng cho cả triều đình và toàn bộ quốc dân đến nghe, lúc đó ngài cân nhắc, ngài Mahinda ngài cân nhắc, ngài là vị La Hán lục thông, ngài mới nhìn quanh hội chúng. Dĩ nhiên, bằng trình độ của Thỉnh văn thôi, ngài cân nhắc, với trình độ Lục thông cộng với kiến thức 3 tạng, ngài mới cân nhắc coi nói cái gì, cuối cùng ngài chọn bài kinh /Sammāsutta/, kinh Đồng tâm, kinh đó có trong Kalama 2, bà con coi kỹ coi, tại sao bài kinh đó được chọn.

Mà bài kinh đó có một lịch sử rất đặc biệt.

Tức là, trong chú giải ghi rằng mỗi vị Chánh Đẳng Giác, mỗi vị Phật tổ trong suốt cuộc đời có tới đa 3 lần đại hội Thánh tăng. Mà 3 lần đại hội đó phải hội đủ những điều kiện là sao?

- 1- Tất cả những vị về tham dự đều là La Hán Lục thông, phải là La Hán Lục thông.
- 2- Đề xuất gia bằng cách “Ehi, bhikkhu!” Có nghĩa là đức Phật chỉ đưa tay ra là râu tóc rụng sạch, y áo tự có. Cách xuất gia đó, chứ không phải vị tỷ kheo nào cũng được đức Phật Ngài độ cho bằng cách đó nha. Mình phải huân tu thiện nghiệp nhiều đời nhiều kiếp mới được kiêu đó. Đặc biệt là thí chủ dâng y. Mình từng là thí chủ dâng y thì đời sau sanh ra được xuất gia kiêu đó. Ngài gặp mình, Ngài chỉ đưa cái tay “Hãy tới đây, tu theo Như Lai để diệt trừ đau khổ” Chỉ câu nói đó thôi “Hãy đến đây, này tỷ-kheo, Chánh pháp đã được khéo thuyết giảng, hãy đến để tu tập đoạn trừ đau khổ”. Chỉ một câu đó thôi.



3- Đức Phật không gọi mà các vị tự về. Giao cảm thầy trò, tự nhiên buổi chiều hôm đó, các vị nghĩ “Thế Tôn đang ở đâu?” Tự nhiên, họ nghĩ vậy. Và cứ vậy kéo về tham dự.

Có nhiều vị thì đông lắm, đức Thế Tôn mình có 1250 thoi, trong đời Thế Tôn, quá ngắn ngủi, chỉ có 45 năm cho nên, chỉ có 1 lần đại hội. Chư trên nguyên tắc, chư Phật có tối đa là 3, tối thiểu là 1.

Riêng đệ nhất Thích văn, vị đứng đầu Thích văn, là ngài Xá Lợi Phất.

Mỗi đức Phật đều có một vị đệ nhất, dĩ nhiên, tên thì khác nhau, nhưng trình độ, phước báu, đức hạnh,... everything, mọi thứ giống nhau y chang. Vị đệ nhất Thích văn phải có một lần đại hội. Đại hội đức Phật là đại hội chư Thiên riêng, đại hội Thích văn riêng; còn vị đệ nhất Thích văn kỳ đại hội này là gồm chung tứ chúng bát bộ (Tứ chúng = tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, thiện nam, tín nữ; còn Bát bộ = chư Thiên, Dạ Xoa, Càn Thác Bà, Long Vương,... gọi là Tứ chúng Bát bộ), gom chung một lần luôn, không tách ra như Phật tổ.

Trong lần đó, ngài Xá Lợi Phất có một lần đại hội, ngài không mời, tự nhiên, ngày đó đi bát xong, dùng cơm xong, ngài theo chân Thế Tôn về chùa Kỳ Viên, lúc đó đức Phật mới dạy, “Này Xá Lợi Phất, chiều nay, Xá Lợi Phất hãy sang Đông Phương Tự đi”. Tại vì Savatthi lúc đó có 2 chùa lớn, chùa Jetavana là chùa của ông Cấp Cô Độc, còn chùa Pubbarama là chùa của bà Visakha. Đức Phật Ngài dạy “Xá Lợi Phất hãy đi qua Pubbarama chiều nay, có duyên sự lớn”. Thì ngài nghe là ngài hiểu ngay, vừa nghe là ngài biết liền. Lạy Phật, rồi ngài đi, ngài qua bên đó là ngài gặp vua Pasenadi, ông Cấp Cô Độc, bà Visakha, các vị đại Thích văn hàng đầu, tôn túc cao đồ, hàng đầu của đức Thế Tôn ở bên đó, rồi lúc đó chư Thiên các cõi trong 10.000 thế giới về châu, hầu nghe pháp. Họ nói với nhau “Hôm nay tôn giả Xá Lợi Phất sẽ thuyết pháp” Tại vì Phạm thiên họ nói cho mấy vị nhỏ mới biết, xong rồi ngài Xá Lợi Phất mới nhìn quanh hội chúng ngài suy nghĩ: Đông quá! Nói làm sao một chày gom hết nguyên bày đây? Lúc đó ngài suy nghĩ, với trí tuệ đệ nhất Thích văn ngài mới suy nghĩ, quán xét, xong ngài mới nhập vào đề mục màu xanh, ngài chỉ chú ý màu xanh một cái, ngài nhập xong, ngài chú nguyện “10.000 thế giới hãy tối mật trong tích tắc”. Ngài chú nguyện như vậy. Sau đó, ngài nhập vào đề mục màu trắng, đề mục ánh sáng và ngài chú nguyện “10.000 thế giới hãy sáng bừng trong tích tắc”

Tại sao phải có cái đó? Bởi vì, không có cách nào để gây chú ý cho 10.000 vũ trụ đây? Chỉ có cách là làm cho nó tối mật trong tích tắc người ta mới để ý, để ý bóng tối, sau khi nó tối mật trong tích tắc, mình nói khoảng 3 nốt nhạc, thì ngài tạo ra ánh sáng, khi mọi người chú ý đến hiện tượng đó, mọi người cùng lúc nghe được âm thanh của ngài. Sau khi đã cân nhắc, này giờ, ngài chọn bài kinh /Sammāsutta/. Tôi không muốn giải thích bài kinh đó ở đây là vì, bài kinh đó có trong Kalama 2 và trước sau gì chúng ta cũng sẽ học tới bài kinh đó. Phải cân nhắc.

Các vị thấy này giờ tôi kể các vị nghe những giai thoại bà con thấy: Thuyết pháp là phải cân nhắc. Bài kinh đó về sau, 236 năm sau, được ngài Mahinda chọn lại lần nữa để thuyết tại Tích Lan trong kỳ đại pháp hội dành cho vua Devanampiyatissa và triều đình cùng quốc dân Tích Lan, cũng độ được vô số người chứng đạo.

Tổng chi nội dung bài kinh Vụng thuyết là cái gì?

Đó là: Chúng ta trên mang ơn Phật, dưới là lòng đại bi với chúng sinh; thứ ba là vì lợi ích bản thân, chúng ta phải có trách nhiệm hoàng pháp dầu mình là tăng ni, cư sĩ, đã có biết bao nhiêu thế hệ trong suốt Hai nghìn năm trăm sau mươi mấy năm qua họ đã không ngừng hoàng pháp cho nên bây giờ mình mới biết được Phật pháp, và đương nhiên, chúng ta cũng phải có trách nhiệm trả ơn đó, bằng cách chúng ta cũng tùy sức mà thuyết pháp. Và, thuyết như thế nào thì chúng ta phải nhớ bài kinh này.

Bài kinh này, đức Phật Ngài dạy cái gì?

Bài kinh này phải hiểu hơi sâu chỗ này: Không phải gặp người bòn xén mà mình tránh nói về bố thí, không phải. Nhưng hãy coi chừng, coi chừng, coi chừng, gặp người bòn xén mà mình nói có thể phản tác dụng.

Nhớ, bài kinh này. Chứ không phải Ngài kêu mình đừng nói, là không phải nha. Bài kinh này đọc cho kỹ, thì không phải là Ngài cấm, mà ngài nói “coi chừng”. Bởi vì sao, Ngài có giải thích lý do, bởi vì có nhiều khi người ta bòn xén mà mình thấy nói mà có thể xây dựng được thì mình nên nói, họ không có giới, mà mình thấy nói mà người ta không sóc lắm thì cũng nên nói, chứ không phải

nói vậy là mình tránh nhược điểm của người ta là đời này kiếp này người ta lún sinh luân thì sao? Ở đây Ngài có giải thích phần sau, tại sao không nên nói? Thì mình thấy, nếu mình nói mà nó không gây phản cảm, không gây sốc cho người ta thì cũng nên chứ.

Tức là, theo bệnh mà cho thuốc mà. Nhớ bài kinh này phải học cho nó tinh tảo chút.

Ok, chúc các vị một ngày vui, hẹn lại bà con tuần sau./.

[03/05/2022 - 12:35 - vuihtv]

Kinh tụng thuyết – 02/05/2022

Trước khi nói qua kinh tụng thuyết thì tôi muốn nhắc lại một chút xíu, 2 phút, về loạt kinh cũ, trường tồn Chánh pháp, nguyên nhân làm Chánh pháp trường tồn, nguyên nhân giúp Chánh pháp trường tồn, nguyên nhân khiến Chánh pháp bị suy vong, mai một ở đời.

Chánh pháp = Phật pháp.

Tôi chỉ xin 2 phút thôi, tôi nói chuyện cầu may thôi.

Vào internet thấy Việt Nam, các hệ phái Phật giáo, cất chùa nhiều quá, đúc chuông, đúc tượng nhiều quá, chúng tôi chạnh lòng nghĩ đến một chuyện, nếu tiếp tục chùa, miếu, chuông tượng tăng lên 100 lần thì Phật pháp sẽ đi về đâu?

Trong khi chuyện trước mắt, theo chúng tôi được biết Nam tông, Bắc tông, Khất sĩ tại Việt Nam hiện có không dưới 10 vị, đúng ra mấy chục mà tôi lấy 10 thôi, không dưới 10 vị đủ tiếng Pali, tiếng Miến Điện, để cùng nhau thực hiện việc phiên dịch bộ Tỳ đĩnh Pali Tam tạng của Miến Điện 24 cuốn. Mình cứ chia 10 vị, 1 vị chịu trách nhiệm 2 cuốn, dịch ròng rã trong, tôi cho 1 cuốn vừa dịch vừa sửa, thì 2 cuốn tôi cho 5 năm. Tức là cứ 1 vị dịch 2 cuốn thì 10 vị dư sức giải quyết 24 cuốn, trong vòng 5 năm.

Đương nhiên, nói cái gì cũng phải có thực tế chút, tôi biết tôi nói thế nào cũng bị chúng ném đá, nhưng vì đạo bị ném đá cũng đáng. Tôi xin các vị thí chủ đại gia hoặc không phải đại gia, cá nhân hoặc một tập thể thay vì bỏ tiền ra làm tùm lum chuyện thì thôi giờ các vị liên lạc dùm những tăng ni trong nước hoặc đang có liên lạc các vị đang ở Miến Điện thì tốt, trực tiếp thì tốt còn không thông qua các vị trong nước, mình quy tập khoảng 10 vị, mình nói thẳng luôn, nói theo từ ngoài đời, từ hơi thô là “trả lương”, từ hơi sang một tí là “hỗ trợ vật chất” cho các vị, một tháng ít nhất 500\$. Mình phải làm việc rõ ràng với nhau thôi, chứ không thể nào giờ này còn chỉ trích là Tăng ni giữ tiền, cứ ngồi nói dóc không đối với tôi đó là ba xạo. Đối với tui là nói dóc, vì người ta cũng phải có nhu cầu sinh hoạt của người ta chứ. Bây giờ chịu khó, mình mời người ta dịch, mình cúng cho người ta mỗi tháng 500\$. 10 vị như vậy, tôi tin chắc Việt Nam hoàn toàn có dư khả năng. Còn các vị tùy hứng các vị cho 1000\$ thì tùy hỷ, nhưng tối thiểu là phải 500\$. Mình thỉnh các vị đó dịch ròng rã cho mình trong vòng 3 năm, mỗi vị lãnh dùm 2 cuốn, thì chỉ mất 5 năm thôi, Phật giáo Việt Nam sẽ có bộ Tỳ đĩnh Pali Tam tạng, chỉ mất có 5 năm thôi. Thay vì bây giờ mình ngồi yên thì thời gian cũng qua, đê mê cất chùa, đúc chuông, đúc tượng cứ tập trung cái đó. Một tháng mỗi vị 500\$. 10 vị như vậy. Suốt 5 năm trôi như vậy, tôi tin chắc chắn 1000% Phật giáo Việt Nam sẽ có bộ Tỳ đĩnh Pali Tam tạng 24 cuốn.

Đương nhiên, mình cho lợi thì cho danh luôn, tức là, vị nào dịch cuốn số mấy, khi in ra tiếng Việt thì để tên vị đó, chứ không để “Ban”. Để “Ban” nhiều khi người ta cũng nản lắm, thí dụ để Ban phiên dịch, ban này ban kia mệt lắm. Cứ để thẳng tên người ta, 24 cuốn, cuốn 1, cuốn 2 là của dịch giả A, B, C, F,... gì đó, cuốn 3, 4, 5 là dịch giả A, B, C, F gì đó, cứ để tên người ta để người ta chịu trách nhiệm, chứ không để Ban, nhóm nào hết, để tên người dịch á.

Sở dĩ, tôi đưa thời gian 3-5 năm vì dịch xong người ta còn phải chỉnh sửa, đối chiếu, tham khảo, tìm hiểu đầu này đầu kia, trao đổi, cắt xén tùm lum trong đó nữa. Bản dịch càng trung thành càng tốt. 5 năm. Chúng ta có.

Đó là một chuyện.

Chuyện thứ 2, song song với công trình đó, chúng ta tiếp nối công trình của thượng tọa Chánh Thân, vị này tôi thấy có 3 cái tên, tôi không biết tên nào là tên official tôi không biết: Chánh Thân/ Nguyệt Thiên/ Indacando. Tôi không biết in sách vị đó lấy tên nào. Mình tiếp nối công trình của thượng tọa này. Tức là cái nào vị này in rồi thì mình không đụng tới nữa, giờ in tiếp. Làm sao có bộ tỳ đĩnh Pali Việt song ngữ, cùng bìa y chang vậy, kích thước y chang. Giờ mình đã có tạng Luật rồi,

mình đã có tạng A Tỳ Đàm rồi, tạng Kinh của ngài Minh Châu thì chưa. Bây giờ mình coi bên tạng Kinh phần nào ngài Chánh Thân in rồi thì không rớt tới, tạng Luật phần nào in rồi mình không rớt tới, mình chỉ in lại phần nào ngài chưa in thôi. Thí dụ, tạng A Tỳ Đàm thì chưa. Tạng Kinh ngài Minh Châu ngài Nguyệt Thiên chưa in thì mình in lại, in Pali Việt, song ngữ để đối chiếu.

Như vậy thì sau 5 năm chúng ta sẽ có bộ Tam Tạng Pali Việt song ngữ, đồng thời chúng ta có bộ Từ điển Pali Tam Tạng. Tôi đoán chắc bà con rằng, bà con có bộ này, người có lòng học, đối với họ họ tra cái gì cũng có, bản thân tôi, tôi có bộ đó. Trong các vị Nam tông, tôi nghĩ dốt thì có tên tôi, nhưng nếu nói sách quý là cũng có tên tôi.

Tôi đang có bộ Nam truyền đại tạng 71 cuốn của Nhật, tôi có bộ đó.

Tôi có bộ giáo trình mấy chục cuốn Abhidhamma của ngài Jotika.

Đặc biệt tôi có bộ từ điển Pali Tam Tạng của Miến 24 cuốn.

Tôi có bộ đó nữa. Nhìn bộ đó mình tiếc, trời ơi, biết bao giờ Phật giáo Việt Nam có được bộ này.

Giờ mình học một loạt kinh nói về sự tồn vong của Chánh pháp. Chuyện trước mắt, tôi rất mong, các nhóm, tập thể, hay cá nhân trong nước, thôi thì đang có lòng xây chùa đúc tượng đúc chuông thì các vị chuyên qua làm dùm cái này đi. Làm dùm bộ này đi. Làm dùm 2 công trình này. Tức là, liên lạc liền bây giờ, trong nước hoặc thẳng luôn các vị đang tu học Miến Điện, mà tui biết Nam tông, Bắc tông, Khất sĩ, 3 hệ phái này có không dưới 10 vị tăng ni có trình độ Pali và tiếng Miến Điện. Tiếng Việt thì khỏi nói rồi, vì dân đi học chẵn chẵn dân đại học, làm sao mỗi vị chịu trách nhiệm 2 cuốn. Và, mỗi tháng mình nói chuyện rõ ràng với nhau, đừng ngồi đó mà nói dốt, lúc này không phải lúc nói dốt, nói thiệt, cứ tháng cúng cho mỗi vị 500\$ để sinh hoạt phí, còn người ta có trong sạch, người ta không xài, người ta từ chối thì là chuyện của người ta, chuyện người ta không nhận là chuyện của người ta, nhưng cái cúng là bày tỏ tấm lòng của mình, mình quan tâm đến sinh hoạt của người ta, người dịch.

Chứ nhiều khi tội lắm. Trong chẵn mới biết chẵn có rận, trong kẹt mới biết chuyện người trong cuộc. Phật tử mình nói trên trời dưới biển đi cúng toàn chỗ nào không trực tiếp tác động liên hệ đến các vị tăng ni họ đang tu học, họ thiếu đôi mình không biết, tới ngày cứ đi đúc chuông hoài, xây tượng, làm tháp hoài. Rồi cuối cùng nó hư nó mục trong khi tài liệu quý hiếm thì không có, tăng tài không có, là sao?

Không lẽ, này giờ tôi tránh nói từ “cuồng tín”. Cứ cầm đầu làm chuyện đó hoài. Tôi biết tôi nói chuyện này thế nào cũng bị ném đá, nhưng đó là tử vì đạo các vị biết không? Trường hợp đó là tử vì đạo, chứ còn không dám nói, cứ giấu như mèo giấu phân thì cái đó không phải tử vì đạo. Tử vì đạo nghĩa là dám chết. Mình nói cho người ta ném đá. Tức là, đối với tôi, đó là “cuồng tín”.

Bây giờ, sáng nay mình học tiếp kinh khác, kinh Vụng thuyết.

Tôi nhắc lại, Kalama Nhật tụng toàn tập chỉ có 5 cuốn thôi, trong đó một nửa là Pali cho nên nó còn lại 2 cuốn rưỡi thôi. Nếu chúng ta làm việc với nhau suốt thời gian dài để giải quyết chuyện này, thì ít ra bà con cũng có vốn lặn lưng để biết kinh Tạng nói cái gì. Dĩ nhiên, mình chưa đủ để gọi uyên thâm, thâm quyền về kinh điển, chưa đâu, nhưng ít ra mình không đến nỗi dốt, mai này nhìn tủ Đại Tạng mình biết trong đó nói cái gì. Mà chỉ cần 2 cuốn rưỡi này thôi.

Sáng nay chúng ta học kinh tiếp theo là kinh Vụng thuyết.

Vụng thuyết, tiếng Pali là dukkathā, tức là nói dở, nói không hay. Tại sao nói không hay? Vì nói không đúng chỗ, nói không đúng người, nói không đúng lúc, được gọi là nói dở.

Ở đây, đức Phật Ngài đưa ra 4 trường hợp mà mình phải hiểu ngầm 4 trường hợp này là 4 trường hợp tượng trưng thôi. Tức là, Ngài dạy rằng: Tín, Thí, Giới, Văn. Đây là 4 pháp tu căn bản.

Mình nghe có chữ Thí mình tưởng tượng = chắc thuộc về cư sĩ rồi.

Mình nghe “vụng thuyết” mình nghe “thuyết” = Tăng, ni không có tóc rồi.

Cái đó là kẹt lắm, mình nghe “thuyết, thuyết” cư sĩ sao thuyết?

Mình nghe “Thí” mình nghĩ chắc cư sĩ rồi.

Không.

Thuyết = Nói. Mà nói, ở đây, tăng ni cư sĩ gì nói tuốt, chuyện thuyết giảng Phật pháp không riêng gì tăng ni, nó không phải đặc quyền của tăng ni. Nhớ nha. Nhớ cái đó nó quan trọng.

Còn “Thí”, cả tăng ni và cư sĩ luôn. Tăng ni dầu thanh tịnh giới luật, không giữ tiền, không giữ tài sản, không giữ y dư, không giữ thực phẩm gì nữa nhưng mình vẫn có thể bỏ thí trong khả năng của mình chứ còn cứ nghĩ tăng ni suốt ngày “bên trong Giới, Định, bên ngoài bát y tôi lấy khi gì tôi bỏ thí” chuyện đó kẹt lắm.

Mình tùy sức, mình có chai dầu cù là, mình có 2 chai, mình chia người ta 1 chai, là bỏ thí. Mình có hộp thuốc cảm mà an hem bạn đạo bị cảm mình cũng chia được mấy viên, thuốc tiêu chảy, chóng mặt gì đó, mình cũng chia được. Chứ không phải mình trong sạch quá không có khi gì cho thì cái đó kẹt lắm.

Vụng thuyết là sao? Đối với người mình nghe mùi tanh tanh, mùi bắt tìn, mùi vô thần, người họ chưa sẵn sàng trọn tin nơi Tam Bảo mình nói quá nhiều, quá sâu, quá rộng về niềm tin thì coi chừng. Coi chừng sai chỗ.

Bài kinh này bà con nhiều người thấy chữ “thuyết” tưởng cho tăng ni, mình cư sĩ không cần bận tâm, tôi xin nói thiệt. Bài kinh này vô cùng quan trọng. Bởi vì, trách nhiệm hoằng pháp không chỉ riêng tăng ni, mà tất cả những người con Phật đều có trách nhiệm hoằng pháp. Là vì sao? Bản thân mình cũng phải nhờ ai đó hoằng pháp mình mới biết được Phật pháp, đúng không? Ngược lại, mình cũng phải vậy. Mình cũng phải có tâm lòng chia sẻ giáo lý cho người cần, dầu cho mình là 1 vợ 8 con đi nữa nhưng mình vẫn có thể thuyết pháp cho người nào thắc mắc. Mình giúp được họ, nhưng nhớ nguyên tắc đức Phật dạy trong bài kinh này.

Tức là, không phải lúc nào mình muốn nói cái gì mình nói.

Bản thân chúng tôi, trong lúc đi thuyết giảng dạy học, chúng tôi có nhiều và rất nhiều lúc tôi tránh trường hợp đá động đến ba cái vụ nó hơi siêu nhiên, thí dụ: Chư Thiên, ba vụ thần thông, cúng dường quả báo hiện tiền. Có nhiều trường hợp tôi ngại tôi không nói. Là bởi vì sao? Bởi vì, tôi nhìn trước mặt tôi, tôi thấy cái mặt chưa sẵn sàng nghe cái đó. Họ tìm đến với đạo là họ tìm đến với sự thanh thân, tìm đến nhận thức, tìm đến hiểu biết, chưa gì hết mình khè mấy cái đó ra nó thấy đạo mình có cái mùi nhang khói, mùi tôn giáo, mùi mê tín là không được. Tránh.

Đặc biệt, khi trong nhà vợ chồng con cái, 6-7 người trong đó, có ông chồng với con trai nó là Phật tử thôi, còn đám còn lại lướt lướt, hoặc là trong nhà chỉ có bà má, bà vợ là Phật tử thôi, đám còn lại là lướt lướt, mà trong trường hợp họ mời mình về, cả nhà bu lại nghe, liếc mắt thấy mặt thẳng chồng, mặt bà vợ, chưa, chưa, chưa đủ, chưa đến lúc mình nói chuyện chuyên sâu về ba vụ siêu hình, siêu nhiên. Tôi tránh nói 3 chuyện thần thông, phép lạ, chư thiên. Tôi tránh. Mà họ không hiểu. Có nhiều người sau đó ra họ trách tôi “tại sao hồi nãy sư không chịu, nãy con nghe tới đó con tưởng sư kê chuyện...” tôi nói “Không. Tôi muốn cho họ thấy đạo Phật không phải chỉ có phù phép, ba chuyện thần thông, ba vụ chư thiên cõi này cõi kia, tôi không muốn. Mà ngay bây giờ, cho họ thấy đạo Phật là đạo tinh táo, đạo thông tuệ, đạo bình tĩnh, chứ không phải đạo cuồng si, mê tín, mù quáng trước mắt. Mai này, khi họ đã là Phật tử được bao nhiêu phần trăm lúc đó mình mới tính tiếp”. Chứ chưa gì hết mình khè cái đó ra, dở lắm.

Tôi biết chắc trên đời này, không phải riêng Phật pháp, mà chuyện gì cũng vậy hết. Mỗi đề tài, cần thời điểm thích hợp, thời điểm lý tưởng để nó có tác dụng. Chứ còn mình nói sai lúc không được. Cho nên, chính trong kinh đức Phật dạy: “Đức Như Lai không phải lúc nào Ngài muốn nói gì Ngài nói” bởi vì có 4 trường hợp sau đây:

1. Trường hợp 1, chuyện đó không đúng chân lý, vô ích, người nghe không hoan hỷ, Như Lai đương nhiên không nói.
2. Chuyện đó đúng sự thật, vô ích, người nghe thích, Như Lai cũng không nói.
3. Chuyện đó đúng sự thật, có lợi ích, người nghe thích nghe, Như Lai đương nhiên nói.
4. Chuyện đó đúng sự thật, có lợi ích, người nghe không thích thì Như Lai tùy thời mà nói, lựa lúc mà nói.

Đến đức Như Lai còn như vậy, nói gì chúng ta. Âm thanh của Ngài, ánh mắt của Ngài, đạo phong, cốt cách, thần thái, từ trường đại bi của Ngài, đến mức như trời biển như vậy đó, vậy mà Ngài còn phải lựa lúc mà nói, nói gì là chúng ta. Cái gì cũng thua Ngài hết.

Cho nên, chuyện hoằng pháp thấy vậy mà nó lớn chuyện, đừng nghĩ mình là cư sĩ, mình không cần đến kỹ thuật phát biểu. Không. Đã nói hoằng pháp là phải có nói năng, mà nói năng cần kỹ thuật, phải có kỹ thuật phát biểu, dầu anh là tăng ni hay cư sĩ thì phải chấp nhận những nguyên tắc đó.

Sẵn đây tôi mở ngoặc nói luôn chuyện nữa, đó là chuyện Hộ niệm.

Hộ niệm cũng là một trường hợp thuyết giảng, đừng kể hộ niệm là tụng kinh là sai bét. Tôi nhắc lại, trong kinh điển nguyên thủy không hề có hộ niệm theo nghĩa cầu khẩn, van xin. Mà hộ niệm trong kinh điển Phật giáo là thuyết pháp cho người cận tử, người đang lâm bệnh. Thuyết pháp cho người cận tử, người lâm bệnh, chứ không phải cầu khẩn một quyền lực, thế lực, tha lực nào đó thì “No”, cái đó không phải Phật giáo Nguyên thủy. Bởi vì, đã nói Phật giáo Nguyên thủy thì phải tin cái Nghiệp chứ.

Đệ nhất thần thông bên Tăng là ngài Mục Kiền Liên bị cướp giết. Đệ nhất thần thông bên ni là Uppanavana bị hiếp, bị cưỡng bức tình dục. Hai vị đệ nhất. Cả dòng họ Thích Ca bị tàn sát máu chảy thành sông. Tôi hỏi các vị, cầu là cầu cái gì? Cả dòng họ Thích Ca, lúc đó đức Thế Tôn còn tại tiền, còn trụ thế, chứ đâu phải Ngài vắng mặt, cả một dòng họ Thích Ca mà trong đó, đa phần là thánh nhân nha, có nghĩa là chỉ riêng đức độ, phước báu của họ là đã tự giúp được cho họ rồi, nếu nói trên mặt lý thuyết suông. Đằng này còn có ngài Mục Kiền Liên, rồi bao nhiêu, ngài Anuruddha, rồi còn bao nhiêu vị đệ nhất thần thông không, đức Thế Tôn còn đó, và đức Thế Tôn biết rõ, dòng họ của Ngài đang bị tàn sát, nhưng đâu có giúp được. Nghiệp mà. Nghiệp.

Mà tôi nhắc lại, độc đáo là: Đệ nhất thần thông bên Tăng, đệ nhất thần thông bên ni đều là La Hán hết, lúc đó Phật còn tại thế mà còn không thoát được, thì hỏi giờ mình tụng là tụng cái gì? Cho nên, cần thận.

Bây giờ cái quan trọng nhất, hộ niệm có nghĩa là thuyết pháp trợ niệm, gợi ý, giúp sức, hà hơi cho người cận tử hoặc người đang lâm bệnh.

Mà lúc đó, mình phải nhớ lại bài kinh này. Người này thưở bình sinh họ là người như thế nào? Lúc đó mình lựa lời mà nói, lựa đề tài mà nói, nói cái gì? Nói kiểu nào? What & How. Nhớ trong đạo Phật 2 chữ này quan trọng lắm.

Cái gì và Thế nào? Tứ niệm xứ cũng vậy. Tứ niệm xứ là Chánh niệm và trí tuệ. Chánh niệm là biết How, biết mình đang hoạt động ra sao, What là biết cái gì nó đang xảy ra.

Và trong chuyện thuyết giảng cũng vậy, cũng là What và How. Biết rõ mình cần nói cái gì? Nói như thế nào?

Trước hết, mình phải lựa đề tài trước. Mình phải coi đối tượng đó là ai? Who? Tiếp theo là What - Cần nói cái gì? Cái thứ ba là How - Nói như thế nào?

Người trong đây nói rất rõ, người đang bị thiếu niềm tin, chưa kịp có niềm tin, mà mình nói không khéo thì phản tác dụng, gây phản cảm. Đó là nói về Tín.

Thứ hai là Giới. Người không mặn mà về giới, hoặc họ đang mù tịt về giới đức, hoặc họ có biết nhưng họ không thiết tha chuyện đó, mình gặp mình đề họ ra nói nhiều chuyện đó là họ nhột, họ bị sốc. Cái đó có.

Văn cũng vậy. Họ là người, nói nôm na là dốt đi, một là họ dốt, họ chưa có dịp học, hoặc họ không thích học. Một là chưa học hoặc là không thích học, họ là người không mặn mà lắm chuyện kiến thức giáo lý, mà mình gặp họ mình cứ bô bô, oang oang kêu gọi thuyết giảng, khích lệ, gợi ý thì coi chừng, mặc dù theo lý luận 3 xu thì mình nghĩ : Người ta thiếu gì mình bổ sung cái đó, giống như cơ thể mình thiếu chất gì mình uống chất đó. Đó là lý luận suông. Nhưng mà không phải trường hợp nào cũng vậy. Không phải! Bởi vì, vô tình mình chạm vô chỗ nhược của người ta. Anh chưa thuyết phục được tôi mà anh làm tôi nhột rồi, anh nhớ nha. Anh chưa thuyết phục được tôi, giữa chúng ta chưa có tiếng nói chung, thế mà anh đã chọt vào chỗ nhột của trẫm thì khó lắm, chúng ta khó mà ngồi lại một bàn đàm luận. Khó lắm.

Trí cũng vậy. Người họ chậm lụt mà mình cứ tán thán Trí tuệ người này, Trí tuệ người kia nhiều khi làm họ bị mặc cảm, tự ti. Cho nên, 4 cái Tín, Thí, Giới, Văn, trong bối cảnh đặc biệt nào đó, thì đức Thế Tôn Ngài chọn 4 cái này. Nhưng mình phải hiểu là tất cả các đề tài pháp thoại khác đều như vậy cả. Tức là, hãy nhìn mặt mà cho thuốc.

Nhìn mặt mà cho thuốc. Trước hết: Người đó là ai? Cho thuốc gì? Cho như thế nào?

Chớ không phải có bài đó cho hoài bất kể.

Chẳng hạn trong kinh đức Phật Ngài dạy, được gọi là bậc hiền trí ở trong Phật pháp gồm 7 điều kiện: Tri nhân, Tri quả, Tri kỹ, Tri bi, Tri thời, Tri hội, Tri độ.

(1) Tri nhân là sao? Chữ nhân quả đây nghĩa nó rộng, nói hồi bà con khùng, cho nên, tôi chỉ lựa cách định nghĩa phổ thông. Tri nhân = Nhìn vấn đề biết cái này dẫn đến hậu quả nào. Nhìn nhân biết quả. Gọi là tri nhân.

(2) Tri quả = Nhìn quả biết nhân. Nhìn biết chuyện này từ đâu mà đến. Chuyện này từ đâu mà đến. Hoặc là, chuyện này dẫn tới hậu quả nào.

Nhìn Nhân biết Quả, nhìn Quả biết Nhân thì gọi là Tri Nhân, tri Quả. Phàm muốn làm chuyện gì thì phải nghĩ đến hậu quả của nó, là tri quả đó.

Còn Tri nhân có nghĩa là mình nhìn cái này biết từ đâu nó tới, nhìn cái này biết cái này không phải ngẫu nhiên. Trên đời này không có gì ngẫu nhiên hết, nhìn cái này biết cái này từ đâu tới là tri Nhân. Nhìn cái này biết nó sẽ dẫn về đâu là tri Quả. Bất cứ chuyện gì, trong đạo, ngoài đời đều như vậy cả. Cứ nhìn cái này biết nó từ đâu nó tới, phải truy nguyên nó mới giải quyết được vấn đề. Khi anh hiểu được căn cội của vấn đề anh đã giải quyết được mấy chục phần trăm. Khi anh thấy căn cội vấn đề là anh đã giải quyết được mấy chục vấn đề. Nhớ nha.

Cho nên, nhìn nhân biết quả, nhìn quả biết nhân. Đó là 2 điều kiện tiên quyết để được gọi là một con người hiền trí trong Phật pháp.

(3) Tri kỹ = Biết rõ về bản thân mình. Biết mình cần thêm cái gì, bớt cái gì, cần chỉnh sửa cái gì. Chứ còn cái thứ mà được ba mớ tưởng mình là cái rồn vũ trụ là sai. Hoặc suốt đời cứ mặc cảm tự ti cũng sai. Tự ti hay tự tôn đều sai. Mà phải biết rõ, mình cần thêm cái gì, cần bớt cái gì, mình mạnh cái gì, mình yếu cái gì, biết để mà bỏ cái xấu, giữ cái tốt, thẳng tiến về phía trước bằng kinh nghiệm của một người điều khác “đem về một hòn đá, bỏ cái thừa, cái còn lại là tác phẩm”. Tu hành là một hành trình điều khác. Nhớ. Đó là tri kỹ, tự biết mình cần thêm, bớt, chỉnh sửa cái gì.

(4) Tri bi = Biết người đối diện mình là ai, mình cần nói năng, hành xử như thế nào cho nó phải phép, cho đúng cách để không làm nảy sinh vấn đề, không gây phản cảm. Nhớ. Quan trọng lắm. Biết rõ người đối diện là ai. Chứ còn cứ oang oang, bô bô, gặp ai cũng tưởng là đối tượng cho mình nổ hết, có, có trường hợp đó, nhiều lắm. Gặp ai cũng nổ mà không hề biết rằng người trước mặt mình là ai. Cái đó xài chữ ngu thì nặng quá nhưng không có chữ khác, cái đó kỳ lắm. Có nghĩa, mình phải biết người đối diện mình là ai để mình cư xử và nói năng chứ, như vậy thì: Tri nhân, tri quả, tri kỹ, tri bi.

(5) Tri thời = Biết mỗi việc làm, mỗi đề tài nói năng phát biểu đều cần đến một thời điểm thích hợp, lý tưởng. Đó gọi là tri thời. Biết lúc nào nên làm gì, nên lúc nào nên nói cái gì, nói kiểu nào, thí dụ như, mình có 3 kiểu nói, lúc nào nên nói kiểu nào. Cho nên tri thời nó quan trọng lắm. Biết lúc nào nên nói cái gì, biết lúc nào nên nói kiểu nào. Đó gọi là tri thời. Nên làm gì, nên nói gì. Chứ còn trong đời sống mình các vị để ý, cái trường hợp đó nhiều lắm. Tức là cứ lộn chỗ hoài. Cứ lộn chỗ, thì cái đó không phải bậc hiền trí, mà bậc hiền trí là đúng chỗ, đúng người, đúng lúc, đúng việc, cái đó gọi là tri thời đó.

(6) Tri hội = Biết rõ đám đông này, tập thể này, hội chúng này gồm đủ thành phần. Tri bi là mình biết tên trước mặt mình thôi, người trước mặt mình là ai, mình cần làm sao nói năng ra sao. Còn tri hội này phức tạp hơn.

Vì cái tri bi thì có thể là 1 người, 2 người, 3 người, 5 người, nhưng riêng tri hội là một rừng người, một biển người. Trong trường hợp đó mình phải biết, trong trường hợp này mình không thể biết rõ từng người trong đây thì một cách tổng quát, mình nên làm gì, nên nói gì, nên có cốt cách như thế nào, nên có phản ứng như thế nào trước hội chúng mình chưa rõ lắm này. Đó là tri hội đó. Biết hội chúng này, mình chọn ra điểm trung bình, mình thấy trong đây căn cơ, trình độ, tư cách khác nhau hết, thì thôi bây giờ mình gom tổng quát mình lấy điểm trung bình, thì hội chúng này mình cần nói năng như thế nào, cần cư xử cho phải phép với tập thể này, hội chúng này, đám đông này. Người ta gọi là tri hội. Nó khác tri bi. Tri bi là mình biết đích xác tên trước mặt mình là ai. Còn cái này là một đám đông, chỉ bậc hiền trí mới làm được chuyện đó.

(7) Tri độ = Biết chừng mực. Biết cái gì cũng có chừng mực, cái gì thiếu không được, dư không được, đủ là tốt nhất. Nhớ nha. Từ đời sống vật chất cho đến tinh thần, đặc biệt trong đời sống vật chất mình, tri độ có nghĩa là biết chừng mực. Không phải cái gì cứ nạp, ghét là đẩy ra là không được. Có cái mình ghét nhưng mà nó cần, có cái mình thích nhưng nó có hại. Cho nên, tri độ là biết chừng mực.

Thì 7 cái này: Tri nhân, tri quả, tri kỹ, tri bi, tri thời, tri hội, tri độ, có được 7 cái này mới là bậc hiền trí, cho nên, trong bài kinh này có tựa Vụng thuyết, nếu mình không đào sâu mình thấy, thứ nhất là “vụng thuyết” là mình thấy không mắc mớ gì tới mình “ôi, cái này đấm không có tọc chứ mình có tọc mình đâu cần bài kinh này!” Sai ! Sai! Mỗi ngày mình đi ra trường lớp, công sở, ngoài đường ngoài xá mình biết bao nhiêu người, đề tài nói chuyện mình phải làm sao? Nhất là người ta biết mình là Phật tử, mình phải có khả năng hoằng pháp, mình phải có trách nhiệm hoằng pháp, mặc dù tùy sức, chứ mình đâu có bị được mấy ông pháp sư, giảng sư được, nhưng ít ra mình cứ nhớ vãng vãng bài kinh này “đối tượng này là ai”

Tôi nhớ hoài, có lần bên Mỹ. Bây giờ tôi đang ở Châu Âu. Lần tôi đang ở bên Mỹ, tôi tới thành phố gọi là Oklahoma. Thì trong nhà đó có ông cụ đó là đạo Phật mà ông là cựu sĩ quan Việt nam cộng hòa mình ngày xưa. Ông đạo Phật, ông đi trước, ông đi ngay 75 luôn, vợ ông kẹt lại, ông qua bên đây, ông có bà sau, bà sau đạo Chúa. Ông bên đạo Phật, Phật giáo Bắc tông, còn bà kia là Chúa Catholic, mà sau này ông lãnh 2 đứa con qua, 2 đứa con lại Nam tông, cũng Phật giáo mà Phật giáo Nam tông, còn ông bố Phật giáo Bắc tông. 2 đứa con mới mời tôi về nhà ông bố chơi, họ muốn ông bố gặp mặt. Mà bà má sau bà đạo Chúa. Trời đất ơi, tôi thề độc, tôi chưa bao giờ nghĩ tôi giỏi hết trơn, có điều do tôi nhất, nhờ nhất nên tôi cẩn thận. Cho nên, tôi nghe nó giới thiệu sơ sơ, tôi nghe là tôi hơi oải rồi. Vô gặp ông bố, ông bố là Bắc tông. Nhà mấy đạo không quan trọng, quan trọng nhất là trong lúc hỏi chuyện qua hỏi chuyện lại thì 2 thằng con nó gài cho tôi nói pháp, mà tôi cứ nói nhỏ nhỏ: “không phải lúc, không phải lúc”. Và tôi tưởng họ hiểu, mà không, lát sau họ nói vòng vòng, cuối cùng, họ móc ra một chuyện, họ nói chuyện liên hệ thần thông, mà tôi đã thấy lạnh xương sống rồi. Ngay chỗ này mình không nói được. Sơ bà kia bả nói đạo mình đạo mê tín, mà đã vậy nghe nó nhắc thần thông là tôi tìm cách tôi sàng, tôi lác qua vụ khác rồi. Mà ông con, ảnh cứ quay lại riết. Cuối cùng, ông móc ra cái này là tôi chết điếng. “Trời ơi nói tới thần thông, nó làm nhiều chuyện ghê lắm, như ngài Mục Kiền Liên, ngài còn đòi tách trái đất ra lấy cái ruột cho chur tăng dùng lúc đói kém”. Trời đất ơi, chuyện đó tui rầu muốn chết. Bởi vì, ngay cả rừng Phật tử Nam tông mà tôi còn không có mấy khi muốn nhắc tới chuyện đó, bởi vì chuyện nó dài lắm. Cảm nhận của tôi về kinh điển nó ngộ lắm.

Có dịp nào đó mình đủ thân, thì tôi sẽ kể tai nói nhỏ, còn đề tài tôi dám la làng lên là khác. Có một số đề tài mình phải đủ thân, mình mới kể tai nói nhỏ, trong một khu rừng vắng không trăng không sao, chứ có nhiều vụ mình cũng ngại lắm. Tôi nhớ tới bây giờ, tôi mở kinh ra mà nhắc ngài Mục Kiền Liên là tôi nhớ vụ kỳ đó tôi bị lâm nạn ở Oklahoma.

Trong kinh vụng thuyết là sao? Đức Phật Ngài dạy, hãy cẩn thận, mình có thiện chí, mà chắc gì người ta đã có đủ tâm cơ, đạo căn, cơ địa để đón nhận giáo pháp. Chưa sẵn sàng.

Thí dụ, giáo lý duyên khởi rất khó nói. Thứ nhất, cái hiểu của mình đủ sâu chưa? Bởi vì, duyên khởi mà nói theo não trạng của người không biết A Tỳ Đàm nói khác, duyên khởi nói cho người có nắm A Tỳ Đàm nói khác, duyên khởi nói cho một người mù tịt Phật pháp mình phải có cách nói khác. Nội dung thì đương nhiên phải trung thành rồi đó, nhưng cái cách trình bày duyên khởi, nếu cái tên dốt đặc, mà nó đọc loáng thoáng đâu đó về 12 duyên khởi, mà hỏi mình thì giờ mình coi nó loại nào? Bắc tông? Khất sĩ? Biết lan man mình nói khác. Cái thứ mù tịt từ trong hội trường Ba Đình bước ra mình nói khác, nó từ trong nhà thờ Catholic nó bước ra mình nói khác, nó là một người dưới trung học mình nói khác, mà nó là thằng chuyên sâu Toán Lý Hóa Sinh mình nói khác tí. Bởi vì, tùy người, tùy não trạng mà mức độ tiêu hóa như thế nào.

Bởi vì, các vị biết, các nhà dinh dưỡng học, họ nói rõ một chuyện ai cũng biết : Một bữa ăn có 3 giai đoạn:

- 1- Giai đoạn một là ăn/ uống.
- 2- Giai đoạn hai là giai đoạn tiêu hóa = Thức ăn được bao tử làm việc.

3- Giai đoạn thứ ba, là giai đoạn tiêu dung = Từng thành phần trong thức ăn đã được chuyển tải, phân giải đầy đủ trong khắp cơ thể, cái nào là calcium, cái nào là B1, B6, B12, chất sắt, Magnesium, ... tất cả đều được phân bố một cách ngon lành thì cái đó gọi là tiêu dung.

Thì trong não trạng người nghe Pháp:

1- Chuyện đầu tiên là âm thực, có những thứ mình coi có vừa miệng họ không là một chuyện.

2- Chuyện thứ hai, bao tử tâm lý của họ nó đủ tiêu hóa được hay không.

3- Cái thứ ba là giai đoạn tiêu dung, có nghĩa là mình phải tính trước trường hợp, nhưng mình phải dòm mặt mũi của nó coi nó sau khi nó nghe cái này nó sẽ được cái gì và bị cái gì? Đây là một chuyện khác. Nhớ nha, cái này rất là quan trọng nha.

Cho nên, nếu đúng vì lòng đại bi thì phải nghĩ lợi ích của người nghe. Mình có lòng muốn truyền bá chánh pháp đó là một chuyện nhưng mình phải nghĩ đến lợi ích người nghe nữa. Và cái thứ ba, nghĩ tới mình, mình đừng để mình phí sức, hoài công làm việc không lợi ích khi mình nói lộn chỗ, lộn đề tài.

Như vậy, ở đây, khi bắt đầu bài giảng, bắt đầu buổi nói chuyện về Phật pháp, phải nghĩ đến 3 chuyện:

1- Đối tượng: Họ cần nghe cái gì? Mình cần trình bày như thế nào?

2- Nghĩ tới sự tồn vong của chánh pháp.

3- Phải nghĩ đến bản thân, liệu, coi chừng mình bị hoài công phí sức không đi về đâu hết.

Đặc biệt như hồi nãy tôi nói, tôi có nhắc chuyện hộ niệm. Hộ niệm cũng là một kiểu thuyết pháp. Mình nhớ lúc đó người ta đã ngáp ngáp rồi. Người ta yếu, bình thường người ta còn khỏe mạnh, tinh táo, ngon lành, lúc đó đang yếu thì mình càng cần cẩn trọng lựa nói cái gì cho người ta nghe cho người ta bớt sợ, bớt đau đớn, bớt tiếc nuối, bớt ray rứt, bớt luyến lưu, còn nếu mình không đủ sức thì thôi. Chứ còn lúc đó mà giống như mình cưỡng bức giáo dục là không được.

Bởi vì, các vị biết, tinh thần cao nhất của giáo dục là gì? Là gợi ý không phải nhồi sọ.

Đây là một công thức không riêng gì ngành giáo dục mà áp dụng cho tất cả mọi trường hợp, kể cả tôn giáo.

Lý tưởng cao nhất của giáo dục là gợi ý, không phải nhồi sọ. Từ kiến thức khoa học, cho đến kiến thức nghệ thuật đều là gợi ý hết. Phải gợi ý rồi để học trò họ tự đi. Ông thầy nhiều lắm là chỉ dắt học trò tới cửa thôi, phần còn lại là của nó. Thí dụ, ông thầy giảng bài là dắt học trò tới cửa, mà học trò có hiểu được hay không, hiểu bao sâu, bao rộng, thì cái phần đó là phần của nó, chứ không có ông thầy nào lấy bài nhét vô đầu học trò, chuyện đó nghìn triệu năm không bao giờ có. Nha. Không có.

Cho nên, lý tưởng cao nhất của giáo dục là gì? Là gợi ý.

Trong những lãnh vực như tôn giáo, tâm linh, nghệ thuật cũng như vậy. Không có ông thầy nào dạy học trò điêu khắc, vẽ tranh, chơi nhạc mà ông bằng sự nỗ lực của ông biến thẳng học trò thành một người tài, chuyện đó không có. Ông chỉ dắt đi đến một mức nào đó thôi. Ngay cả trong võ thuật cũng vậy. Dạy võ đường cả trăm thẳng võ sinh như vậy nhưng tùy cơ địa mỗi đứa mà có đứa nhiều lắm là nó làm sư huynh, huấn luyện viên thôi, chứ nó không thể trở thành cao thủ võ lâm, võ sư nhất đại tôn sư được, tại cơ địa của nó tới đó, ông thầy giúp tới nào đó thôi. Ông thầy không thể nào mà dạy cho thẳng học trò TẤT CẢ tình huống để mai này nó thực chiến. Sai. 1000% Không bao giờ có ông thầy nào bày ra tất cả tình huống thực chiến cho học trò, nhiều lắm ông dạy mấy kỹ thuật cận chiến, giựt dao, tước súng, đánh nhau trong không gian hẹp như thang máy, cầu thang, một vài cái nhẹ nhẹ, căn bản, nhưng trong hoàn cảnh thực chiến, bắt buộc học trò phải linh hoạt. Trong đạo y chang như vậy.

Họa sĩ, nhạc sĩ cũng y chang như vậy. Có nghĩa là, gợi ý thôi. Lý tưởng cao nhất của giáo dục là gợi ý. Nhớ nha.

Ở đây, mình hộ niệm cho người cận tử cũng như vậy.

1- Mình phải coi người đó thưở bình sinh họ là người thế nào.

2- Ngay giây phút này họ còn nghe được hay không?

3- Nếu có thể được mình có thể gợi ý cho họ, gợi chuyện họ để coi họ đang trong tình trạng nghe được hay không hay họ đang muốn yên tĩnh không muốn nghe gì hết. Nhớ cái đó. Chứ đừng



có tướng người thân của mình cận tử là kinh tụng càng nhiều càng tốt. Sai. Cái đó sai bét. Ngàn trùng.

Bản thân tôi, tôi không biết ít lâu nữa, 5 năm 10 năm 20 năm nữa tôi chết trong tình trạng nào, tôi không biết, ngay bây giờ, tôi muốn được nằm yên, không nghe gì hết, đặc biệt làm ơn đừng cho tôi thấy người vô thăm, bởi vì, người mỗi người mang theo một mớ ấn tượng, một mớ kỷ niệm tốt, xấu mà đa phần là xấu, 99,9% là xấu, dầu đó là một kỷ niệm ân tình ngọt ngào trong quá khứ thì đó cũng là chuyện xấu. Còn những phiền phức gay gắt, rắc rối với nhau trong quá khứ cũng đương nhiên là xấu. Cho nên, tốt nhất đừng cho tôi thấy ai hết, nhiều lắm là chỉ xin 1 người thôi, người ít nói, biết chuyện, đừng thí dụ tôi có xin miếng nước thấm môi, hoặc tôi hỏi “bây giờ mấy giờ rồi”. Thí dụ như vậy. Chứ còn nghĩ tôi là tu sĩ đề ra bắt tụng rần rần rần rần tôi sợ lắm.

Như hòa thượng Phước Sơn, phó viện trưởng Đại học Vạn Hạnh, hòa thượng là Phật giáo Bắc tông nhưng trước khi tịch hòa thượng xin các đệ tử thị giả thay nhau tụng tới lui, xuôi ngược bài kinh Đại Phương Quảng, Trung Bộ Kinh Majjhima nikaya, cho hòa thượng nghe, nghe cho đến lúc hòa thượng hoàn toàn tắt nghỉ thì thôi.

Và tôi cũng đọc nhiều, để biết rằng, các xứ quốc giáo trường hợp đó có rất nhiều. Có những vị tăng lúc sắp mất cũng chỉ xin nghe bài kinh nào đó mà mình tâm đắc nhất, chứ không riêng gì trường hợp hòa thượng Phước Sơn.

Hoặc trong sử ghi cho chúng ta biết rằng, ngài Mahinda, con vua A Dục khi sang Tích Lan hoàng pháp, sau khi độ được vua Devānampiyatissa, vua tổ chức một buổi pháp hội cực lớn cho ngài thuyết giảng cho cả triều đình và toàn bộ quốc dân đến nghe, lúc đó ngài cân nhắc, ngài Mahinda ngài cân nhắc, ngài là vị La Hán lục thông, ngài mới nhìn quanh hội chúng. Dĩ nhiên, bằng trình độ của Thỉnh văn thôi, ngài cân nhắc, với trình độ Lục thông cộng với kiến thức 3 tạng, ngài mới cân nhắc coi nói cái gì, cuối cùng ngài chọn bài kinh /Sammāsutta/, kinh Đòng tâm, kinh đó có trong Kalama 2, bà con coi kỹ coi, tại sao bài kinh đó được chọn.

Mà bài kinh đó có một lịch sử rất đặc biệt.

Tức là, trong chú giải ghi rằng mỗi vị Chánh Đẳng Giác, mỗi vị Phật tổ trong suốt cuộc đời có tới đa 3 lần đại hội Thánh tăng. Mà 3 lần đại hội đó phải hội đủ những điều kiện là sao?

1- Tất cả những vị về tham dự đều là La Hán Lục thông, phải là La Hán Lục thông.

2- Đầu xuất gia bằng cách “Ehi, bhikkhu!” Có nghĩa là đức Phật chỉ đưa tay ra là râu tóc rụng sạch, y áo tự có. Cách xuất gia đó, chứ không phải vị tỷ-kheo nào cũng được đức Phật Ngài độ cho bằng cách đó nha. Mình phải huân tu thiện nghiệp nhiều đời nhiều kiếp mới được kiêu đó. Đặc biệt là thí chủ dāng y. Mình từng là thí chủ dāng y thì đời sau sanh ra được xuất gia kiêu đó. Ngài gặp mình, Ngài chỉ đưa cái tay “Hãy tới đây, tu theo Như Lai để diệt trừ đau khổ” Chỉ câu nói đó thôi “Hãy đến đây, này tỷ-kheo, Chánh pháp đã được khéo thuyết giảng, hãy đến để tu tập đoạn trừ đau khổ”. Chỉ một câu đó thôi.

3- Đức Phật không gọi mà các vị tự về. Giao cảm thầy trò, tự nhiên buổi chiều hôm đó, các vị nghĩ “Thế Tôn đang ở đâu?” Tự nhiên, họ nghĩ vậy. Và cứ vậy kéo về tham dự.

Có nhiều vị thì đông lắm, đức Thế Tôn mình có 1250 thôi, trong đời Thế Tôn, quá ngắn ngủi, chỉ có 45 năm cho nên, chỉ có 1 lần đại hội. Chứ trên nguyên tắc, chư Phật có tới đa là 3, tối thiểu là 1.

Riêng đệ nhất Thỉnh văn, vị đứng đầu Thỉnh văn, là ngài Xá Lợi Phất.

Mỗi đức Phật đều có một vị đệ nhất, dĩ nhiên, tên thì khác nhau, nhưng trình độ, phước báu, đức hạnh,... everything, mọi thứ giống nhau y chang. Vị đệ nhất Thỉnh văn phải có một lần đại hội. Đại hội đức Phật là đại hội chư Thiên riêng, đại hội Thỉnh văn riêng; còn vị đệ nhất Thỉnh văn kỳ đại hội này là gồm chung tứ chúng bát bộ (Tứ chúng = tỷ-kheo, tỷ-kheo-ni, thiện nam, tín nữ; còn Bát bộ = chư Thiên, Dạ Xoa, Càn Thác Bà, Long Vương,... gọi là Tứ chúng Bát bộ), gom chung một lần luôn, không tách ra như Phật tổ.

Trong lần đó, ngài Xá Lợi Phất có một lần đại hội, ngài không mời, tự nhiên, ngày đó đi bát xong, dùng cơm xong, ngài theo chân Thế Tôn về chùa Kỳ Viên, lúc đó đức Phật mới dạy, “Này Xá Lợi Phất, chiều nay, Xá Lợi Phất hãy sang Đông Phương Tự đi”. Tại vì Savatthi lúc đó có 2 chùa lớn, chùa Jetavana là chùa của ông Cấp Cô Độc, còn chùa Pubbarama là chùa của bà Visakha. Đức Phật Ngài dạy “Xá Lợi Phất hãy đi qua Pubbarama chiều nay, có duyên sự lớn”. Thì ngài nghe là ngài

hiểu ngay, vừa nghe là ngài biết liền. Lạy Phật, rồi ngài đi, ngài qua bên đó là ngài gặp vua Pasenadi, ông Cấp Cô Độc, bà Visakha, các vị đại Thinh văn hàng đầu, tôn túc cao đồ, hàng đầu của đức Thế Tôn ở bên đó, rồi lúc đó chư Thiên các cõi trong 10.000 thế giới về châu, hầu nghe pháp. Họ nói với nhau “Hôm nay tôn giả Xá Lợi Phất sẽ thuyết pháp” Tại vì Phạm thiên họ nói cho mấy vị nhỏ mới biết, xong rồi ngài Xá Lợi Phất mới nhìn quanh hội chúng ngài suy nghĩ: Đông quá! Nói làm sao một chày gom hết nguyên bày đây? Lúc đó ngài suy nghĩ, với trí tuệ đệ nhất Thinh văn ngài mới suy nghĩ, quán xét, xong ngài mới nhập vào đề mục màu xanh, ngài chỉ chú ý màu xanh một cái, ngài nhập xong, ngài chú nguyện “10.000 thế giới hãy tối mịt trong tích tắc”. Ngài chú nguyện như vậy. Sau đó, ngài nhập vào đề mục màu trắng, đề mục ánh sáng và ngài chú nguyện “10.000 thế giới hãy sáng bừng trong tích tắc”

Tại sao phải có cái đó? Bởi vì, không có cách nào để gây chú ý cho 10.000 vũ trụ đây? Chỉ có cách là làm cho nó tối mịt trong tích tắc người ta mới để ý, để ý bóng tối, sau khi nó tối mịt trong tích tắc, mình nói khoảng 3 nốt nhạc, thì ngài tạo ra ánh sáng, khi mọi người chú ý đến hiện tượng đó, mọi người cùng lúc nghe được âm thanh của ngài. Sau khi đã cân nhắc, này giờ, ngài chọn bài kinh /Sammāsutta/. Tôi không muốn giải thích bài kinh đó ở đây là vì, bài kinh đó có trong Kalama 2 và trước sau gì chúng ta cũng sẽ học tới bài kinh đó. Phải cân nhắc.

Các vị thấy này giờ tôi kể các vị nghe những giai thoại bà con thấy: Thuyết pháp là phải cân nhắc. Bài kinh đó về sau, 236 năm sau, được ngài Mahinda chọn lại lần nữa để thuyết tại Tích Lan trong kỳ đại pháp hội dành cho vua Devanampiyatissa và triều đình cùng quốc dân Tích Lan, cũng độ được vô số người chứng đạo.

Tổng chi nội dung bài kinh Vụng thuyết là cái gì?

Đó là: Chúng ta trên mang ơn Phật, dưới là lòng đại bi với chúng sinh; thứ ba là vì lợi ích bản thân, chúng ta phải có trách nhiệm hoằng pháp đầu mình là tăng ni, cư sĩ, đã có biết bao nhiêu thế hệ trong suốt Hai nghìn năm trăm sau mười mấy năm qua họ đã không ngừng hoằng pháp cho nên bây giờ mình mới biết được Phật pháp, và đương nhiên, chúng ta cũng phải có trách nhiệm trả ơn đó, bằng cách chúng ta cũng tùy sức mà thuyết pháp. Và, thuyết như thế nào thì chúng ta phải nhớ bài kinh này.

Bài kinh này, đức Phật Ngài dạy cái gì?

Bài kinh này phải hiểu hơi sâu chỗ này: Không phải gặp người bòn xén mà mình tránh nói về bổ thí, không phải. Nhưng hãy coi chừng, coi chừng, coi chừng, gặp người bòn xén mà mình nói có thể phản tác dụng.

Nhớ, bài kinh này. Chứ không phải Ngài kêu mình đừng nói, là không phải nha. Bài kinh này đọc cho kỹ, thì không phải là Ngài cấm, mà ngài nói “coi chừng”. Bởi vì sao, Ngài có giải thích lý do, bởi vì có nhiều khi người ta bòn xén mà mình thấy nói mà có thể xây dựng được thì mình nên nói, họ không có giới, mà mình thấy nói mà người ta không sốc lắm thì cũng nên nói, chứ không phải nói vậy là mình tránh nhược điểm của người ta là đời này kiếp này người ta lún sinh luân thì sao? Ở đây Ngài có giải thích phần sau, tại sao không nên nói? Thì mình thấy, nếu mình nói mà nó không gây phản cảm, không gây sốc cho người ta thì cũng nên chứ.

Tức là, theo bệnh mà cho thuốc mà. Nhớ bài kinh này phải học cho nó tinh tảo chút.

Ok, chúc các vị một ngày vui, hẹn lại bà con tuần sau./.

---

**XIN LƯU Ý:**  
**ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP**  
**CHƯA ĐƯỢC SƯ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐÍNH.**  
**QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM**  
**TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.**

**XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

---

WWW.TOAIKHANH.COM

TOAIKHANH.COM